

Biểu mẫu số 1: Cấp thôn**Hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình năm 2025**

Thôn Bình Thanh, xã Đông Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TL ngày /12/2025 của UBND xã Đông Trà Bông)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Phan Văn Ánh		0	1		1
2	Ngô Thị Trà			1		1
3	Nguyễn Văn Dũng			1		1
4	Nguyễn Bình		1	1		1
5	Phan Trung Thuận		1	1		1
6	Nguyễn Thị Huệ			1		1
7	Đoàn Thị Cúc			1		1
8	Nguyễn Thị Thái		1	1		1
9	Võ Thị Lý			1		1
10	Võ Thanh Tâm		1	1		1
11	Bạch Thị Hoàng			1		1
12	Nguyễn Đại	1		1		1
13	Đoàn Viết Hiếu			1		1
14	Nguyễn Liễu		1	1		1
15	Phan Văn Tính			1		1
16	Dương Văn Chính			1		1
17	Phan Liêm	1		1		1
18	Nguyễn Ngọc Minh		1	1		1
19	Phan Thị Xuân (D)			1		1
20	Đào Thị Phương			1		1
21	Phạm Đình Thu		1	1		1
22	Phan Văn Ba		1	1		1
23	Phan Thị Lệ Chi			1		1
24	Huỳnh Tấn Quy			1		1
25	Phan Thị Trâm		1	1		1
26	Phan Thanh Hải			1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
27	Phan Thị Tuyết			1		1
28	Đoàn Viết Hiện			1		1
29	Nguyễn Văn Hy		1	1		1
30	Đoàn Viết Tây		1	1		1
31	Võ Ngọc Thủy			1		1
32	Nguyễn Văn Thọ		1	1		1
33	Nguyễn Lý Dũng		1	1		1
34	Dương Nhiệm		1	1		1
35	Nguyễn Thành Sự		1	1		1
36	Nguyễn Thành Nghiệp		1	1		1
37	Lê Văn Hòa			1		1
38	Đoàn Viết Tăng		1	1		1
39	Lê Văn Đồng			1		1
40	Phan Văn Sơn			1		1
41	Đinh Thị Thanh		1	1		1
42	Đoàn Churu			1		1
43	Võ Văn Tài		1	1		1
44	Phan Tấn Pháp		1	1		1
45	Phan Văn Tâm			1		1
46	Nguyễn Văn Dũng		1	1		1
47	Lê Bình			1		1
48	Nguyễn Thị Nguyệt			1		1
49	Đoàn Viết Thu			1		1
50	Võ Thượng Giảng		1	1		1
51	Phan Đình Long			1		1
52	Lương Thị Loan			1		1
53	Võ Mai			1		1
54	Dương Quốc Bồn			1		1
55	Nguyễn Văn Hòa		1	1		1
56	Nguyễn Văn Cẩm			1		1
57	Đoàn Văn Trung			1		1
58	Đoàn Minh Thạch		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
59	Bạch Văn Sơn			1		1
60	Lê Tâm			1		1
61	Nguyễn Thanh Tùng		1	1		1
62	Phan Đình Tiến			1		1
63	Đoàn Minh Long			1		1
64	Phan Tấn Hải		1	1		1
65	Nguyễn Cư			1		1
66	Phan Văn Phương			1		1
67	Đặng Tấn Mỹ			1		1
68	Lê Lý		1	1		1
69	Nguyễn Thành Trung		1	1		1
70	Phan Soại			1		1
71	Nguyễn Thành Chính		1	1		1
72	Dương Văn Lợi			1		1
73	Phan Phúc Nguyên			1		1
74	Cao Thị Vân		1	1		1
75	Đoàn Như Hộ			1		1
76	Phạm Đình Cương			1		1
77	Phan Duy Hiệp		1	1		1
78	Phan Anh Vũ	1		1		1
79	Đoàn Thị Liễu			1		1
80	Nguyễn Văn Tý		1	1		1
81	Phan Tấn Hà			1		1
82	Nguyễn Thị Phụ			1		1
83	Phan Văn Dũng		1	1		1
84	Dương Đạt			1		1
85	Võ Văn Thêm			1		1
86	Đoàn Viết Bửu			1		1
87	Trương Thị Hiệp		1	1		1
88	Dương Văn Bằng			1		1
89	Phan Thị Ái	1		1		1
90	Phan Khanh	1		1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
91	Trang Thị Lê			1		1
92	Dương Thị Hội	1		1		1
93	Nguyễn Việt Anh			1		1
94	Dương Công		1	1		1
95	Phan Văn Dân		1	1		1
96	Nguyễn Danh			1		1
97	Huỳnh Duy Sang		1	1		1
98	Dương Văn Trang		1	1		1
99	Lê Văn Quang			1		1
100	Phan Việt Hùng		1	1		1
101	Huỳnh Thị Mai	1		1		1
102	Lê Toàn		1	1		1
103	Đoàn Viết Thuy			1		1
104	Đoàn Thuận		1	1		1
105	Trần Đình Quảng		1	1		1
106	Lê Tiến			1		1
107	Đoàn Như Hiền			1		1
108	Phạm Đình Cường			1		1
109	Nguyễn Thanh Sang			1		1
110	Nguyễn Thành Hiếu		1	1		1
111	Dương Văn Danh			1		1
112	Phan Thúc Nguyên			1		1
113	Trương Quang Kỳ		1	1		1
114	Phùng Xuân Ngọc		1	1		1
115	Phạm Đức Thương			1		1
116	Phạm Ngọc Thông			1		1
117	Huỳnh Văn Đức			1		1
118	Phạm Đình Tây			1		1
119	Trần Minh Tùng		1	1		1
120	Trần Minh Sơn		1	1		1
121	Nguyễn Văn Cước			1		1
122	Ngô Thị Trị			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
123	Nguyễn Thị Phụng	1		1		1
124	Nguyễn Ngọc Bình		1	1		1
125	Bùi Ngọc Lang			1		1
126	Phan Thị Thanh			1		1
127	Trương Thị Cẩm			1		1
128	Trang Thị Cúc			1		1
129	Võ Thanh Bình		1	1		1
130	Nguyễn Bá Phát			1		1
131	Nguyễn Ngọc Sơn			1		1
132	Trương Quang Ban		1	1		1
133	Trương Công Định			1		1
134	Phan Thị Nhung			1		1
135	Nguyễn Thị Thảo		1	1		1
136	Nguyễn Thị Phượng			1		1
137	Nguyễn Văn Cho			1		1
138	Nguyễn Thị Ngọc		1	1		1
139	Nguyễn Đức Hạnh		1	1		1
140	Trang Tấn Hồ		1	1		1
141	Nguyễn Văn Quý			1		1
142	Nguyễn Hường		1	1		1
143	Phùng Minh Thái			1		1
144	Nguyễn Đức Phúc		1	1		1
145	Lê Văn Sơn			1		1
146	Nguyễn Sỹ			1		1
147	Nguyễn Thanh Văn			1		1
148	Nguyễn Đình Hóa		1	1		1
149	Nguyễn Thanh Phong			1		1
150	Nguyễn Thị Phấn	1		1		1
151	Nguyễn Thị Chua			1		1
152	Võ Lộc			1		1
153	Huỳnh Cao Thông			1		1
154	Võ Hữu Thế			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
155	Võ Hữu Điền		1	1		1
156	Lê Thị Thu			1		1
157	Hà Thị Việt			1		1
158	Nguyễn Đức Hoàng			1		1
159	Võ Khoai		1	1		1
160	Nguyễn Thị Thảo			1		1
161	Phạm Ngọc Hùng		1	1		1
162	Trần Thị Nga			1		1
163	Nguyễn Ga			1		1
164	Trương Quang Lợi		1	1		1
165	Phan Văn Thân			1		1
166	Nguyễn Sự			1		1
167	Trương Hồng Vũ			1		1
168	Võ Duy Quang			1		1
169	Hoàng Văn Hoài			1		1
170	Trương Quang Bá		1	1		1
171	Phạm Ngọc Thường			1		1
172	Lê Văn Cẩm			1		1
173	Nguyễn Thanh Liêm			1		1
174	Võ Văn Thề		1	1		1
175	Trương Quang Dương			1		1
176	Lê Văn Tín			1		1
177	Lê Thị Tình			1		1
178	Trần Minh Khiêm		1	1		1
179	Lê Thị Lựu			1		1
180	Võ Văn Công			1		1
181	Nguyễn Đình Cảnh			1		1
182	Nguyễn Oanh		1	1		1
183	Lê Thanh Hậu			1		1
184	Võ Thị Thương			1		1
185	Võ Thị Thân			1		1
186	Nguyễn Lý		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
187	Nguyễn Thị Nam			1		1
188	Nguyễn Việt Anh		1	1		1
189	Trần Thị Minh Nguyệt			1		1
190	Nguyễn Bá Thanh		1	1		1
191	Nguyễn Thị Lý			1		1
192	Võ Thị Hòa			1		1
193	Nguyễn Văn Anh			1		1
194	Trương Quang Thiều			1		1
195	Võ Ngọc Quý		1	1		1
196	Trần Minh Châu			1		1
197	Nguyễn Hữu Tường			1		1
198	Phạm Đình Đông		1	1		1
199	Võ Thị Đông			1		1
200	Nguyễn Thị Nga			1		1
201	Nguyễn Thanh Hải		1	1		1
202	Trần Thị Chi			1		1
203	Cao Trường Vũ			1		1
204	Trần Thị Lịch		1	1		1
205	Trần Minh Ngọc			1		1
206	Nguyễn Thị Xuân Oanh			1		1
207	Nguyễn Văn Diễm			1		1
208	Phan Thị Tình			1		1
209	Võ Thành Lâm			1		1
210	Võ Thành Trung			1		1
211	Trang Tấn Bổng			1		1
212	Nguyễn Tấn Kha		1	1		1
213	Trần Minh Đông			1		1
214	Nguyễn Đình Nhàn		1	1		1
215	Võ Thanh Thanh			1		1
216	Nguyễn Thành Thuy			1		1
217	Trương Văn Định			1		1
218	Lê Thị Minh			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
219	Võ Thành Sỹ			1		1
220	Trương Hồng Lục			1		1
221	Nguyễn Văn Triếp			1		1
222	Nguyễn Hữu Cường			1		1
223	Nguyễn Tấn Phương			1		1
224	Võ Văn Vĩ			1		1
225	Huỳnh Văn Hiếu			1		1
226	Vương Công Thành			1		1
227	Nguyễn Đình Chiến			1		1
228	Phan Văn Thương		1	1		1
229	Nguyễn Thị Lê			1		1
230	Nguyễn Thị Kim Lê			1		1
231	Nguyễn Thành Vương		1	1		1
232	Nguyễn Thế Viễn		1	1		1
233	Nguyễn Minh Thật			1		1
234	Phùng Minh Tây		1	1		1
235	Võ Thị Tâm			1		1
236	Trịnh Hồng		1	1		1
237	Võ Đức Văn (T)			1		1
238	Nguyễn Thị Mỹ (Lý)			1		1
239	Bạch Văn Chung			1		1
240	Bạch Văn Thanh			1		1
241	Nguyễn Nghĩa			1		1
242	Võ Văn Anh			1		1
243	Võ Văn Cảnh			1		1
244	Nguyễn Đậu			1		1
245	Trang Tấn Long		1	1		1
246	Nguyễn Văn Bình			1		1
247	Trương Quang Bửu		1	1		1
248	Nguyễn Văn Thuận			1		1
249	Trang Văn Sơn			1		1
250	Võ Đức Hóa			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
251	Trang Thị Minh		1	1		1
252	Nguyễn Văn Hoang			1		1
253	Võ Lợi			1		1
254	Võ Lập			1		1
255	Trịnh Quang Hà		1	1		1
256	Trần Thị Oanh			1		1
257	Phạm Thị Hoanh		1	1		1
258	Phan Văn Bé			1		1
259	Nguyễn Thị Yên		1	1		1
260	Võ Cẩm			1		1
261	Võ Đức Văn (A)			1		1
262	Âu Thị Lê	1		1		1
263	Lê Nhân			1		1
264	Nguyễn Thị Nữ		1	1		1
265	Bạch Văn Lưu		1	1		1
266	Nguyễn Thị Xuân			1		1
267	Trang Văn Minh			1		1
268	Võ Duy Hiếu			1		1
269	Võ Quốc Phong			1		1
270	Nguyễn Thị Cần			1		1
271	Phan Thị Cơ		1	1		1
272	Nguyễn Quốc Thông			1		1
273	Nguyễn Thành Tâm		1	1		1
274	Võ Thanh Quế			1		1
275	Võ Ngọc Công			1		1
276	Võ Văn Thạnh		1	1		1
277	Võ Thị Tí Kiều			1		1
278	Võ Kim Thành			1		1
279	Bồ Văn Nhơn			1		1
280	Nguyễn Thị Xá			1		1
281	Võ Tấn Cầu			1		1
282	Nguyễn Thị Tư			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
283	Nguyễn Thị Hồng		1	1		1
284	Nguyễn Thống			1		1
285	Võ Đào			1		1
286	Võ An			1		1
287	Võ Thành Tựu			1		1
288	Võ Đức Nghi			1		1
289	Võ Hữu Hoàng		1	1		1
290	Võ Hùng			1		1
291	Huỳnh Thị Mai			1		1
292	Võ Đức			1		1
293	Nguyễn Thành Bảo			1		1
294	Võ Duy Hải		1	1		1
295	Võ Văn Ánh			1		1
296	Võ Văn Đông		1	1		1
297	Nguyễn Văn Duy			1		1
298	Trương Quang Lộc			1		1
299	Võ Đức Tánh		1	1		1
300	Võ Đức Tính			1		1
301	Võ Hùng Tương		1	1		1
302	Lê Thị Ánh	1		1		1
303	Nguyễn Thanh Lệ			1		1
304	Phan Thị Hương			1		1
305	Phan Thị Tựu			1		1
306	Nguyễn Thị Kim Quy			1		1
307	Đỗ Thị Minh			1		1
308	Cao Thị Ba			1		1
309	Trang Tấn Linh			1		1
310	Võ Hồng Duy		1	1		1
311	Nguyễn Quốc			1		1
312	Nguyễn Thị Mỹ Thành			1		1
313	Võ Văn Sanh			1		1
314	Võ Quốc Viên		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
315	Võ Thị Lê			1		1
316	Nguyễn Tự Dương			1		1
317	Nguyễn Thị Phụng	1		1		1
318	Võ Thị Dung			1		1
319	Phan Thị Hòa	1		1		1
320	Đỗ Thị Phận		1	1		1
321	Phan Sửu			1		1
322	Võ Đức Vũ			1		1
323	Võ Văn Giáp			1		1
324	Nguyễn Hữu Thọ			1		1
325	Nguyễn Quốc Thảo			1		1
326	Võ Thị Phương		1	1		1
327	Võ Hồng Thanh			1		1
328	Võ Văn Vỹ			1		1
329	Võ Rê			1		1
330	Bạch Văn Phúc			1		1
331	Bạch Văn Tư			1		1
332	Võ Thị Hoa			1		1
333	Võ Tấn			1		1
334	Võ Hữu Hiệu			1		1
335	Bạch Văn Tâm			1		1
336	Võ Đại Phong			1		1
337	Võ Duy Trí			1		1
338	Võ Đức Công		1	1		1
339	Võ Hồng Xênh			1		1
340	Nguyễn Thị Bé Thanh			1		1
341	Đỗ Duy Hiền			1		1
342	Giao Văn Diện			1		1
343	Nguyễn Công Lâm			1		1
344	Nguyễn Minh Đường			1		1
345	Trần Ngọc Soạn		1	1		1
346	Phạm Văn Sỹ			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
347	Võ Thị Hoa			1		1
348	Nguyễn Thị Nguyệt			1		1
349	Trang Ngọc Huy			1		1
350	Võ Hồng Phương			1		1
351	Trần Thanh Hà			1		1
352	Phan Tấn Thê			1		1
353	Đỗ Ngọc Lành			1		1
354	Nguyễn Thị Chức		1	1		1
355	Trang Tấn Trọng			1		1
356	Trần Ngọc Thắng			1		1
357	Phan Tấn Luật		1	1		1
358	Nguyễn Đức Hòa			1		1
359	Trang Thị Sa			1		1
360	Nguyễn Thanh Huy			1		1
361	Vũ Đức Trung		1	1		1
362	Vũ Xuân Hiếu			1		1
363	Trần Văn Thạch			1		1
364	Võ Văn Trị			1		1
365	Võ Văn Hồ			1		1
366	Bùi Văn Nam			1		1
367	Nguyễn Ái		1	1		1
368	Nguyễn Ngọc Huy			1		1
369	Đỗ Thị Liên			1		1
370	Phan Tấn Trị		1	1		1
371	Trang Tấn Phương			1		1
372	Nguyễn Thị Thủy			1		1
373	Đỗ Thị Cường			1		1
374	Phan Anh Tuấn		1	1		1
375	Phan Thị Hạnh			1		1
376	Lê Đình Bản			1		1
377	Lê Thị Nữ		1	1		1
378	Nguyễn Thị Nguyên			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
379	Đỗ Tấn Dũng			1		1
380	Đỗ Ngọc Tuấn			1		1
381	Lê Thị Thành			1		1
382	Nguyễn Hữu Danh		1	1		1
383	Nguyễn Văn			1		1
384	Nguyễn Công Toại		1	1		1
385	Lê Đình Cư		1	1		1
386	Trần Thị Nhi			1		1
387	Võ Công Đường			1		1
388	Trang Thị Hiến		1	1		1
389	Võ Công Trường		1	1		1
390	Mai Văn Bé			1		1
391	Lê Văn Nam		1	1		1
392	Nguyễn Minh Dũng			1		1
393	Nguyễn Thị Hoa	1		1		1
394	Lê Đình Huy			1		1
395	Trang Tấn Bình		1	1		1
396	Võ Đức Trí		1	1		1
397	Võ Ngọc Toa			1		1
398	Nguyễn Đức Thảo			1		1
399	Trang Anh Thi		1	1		1
400	Trang Tấn Hiền		1	1		1
401	Võ Hồng Ty			1		1
402	Nguyễn Ngọc Ảnh		1	1		1
403	Nguyễn Minh			1		1
404	Phan Tấn Minh	1		1		1
405	Võ Ngọc Thạch		1	1		1
406	Lê Văn Thành			1		1
407	Nguyễn Văn Hải			1		1
408	Nguyễn Thị Hoa (2)	1		1		1
409	Võ Công Tiến			1		1
410	Võ Thị Thủy			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
411	Trang Ngọc Thanh		1	1		1
412	Võ Thị Phúc			1		1
413	Lê Thị Thọ			1		1
414	Nguyễn Thị Hải			1		1
415	Phạm Thị Nguyệt			1		1
416	Lê Văn Diệt			1		1
417	Phan Thị Rồi			1		1
418	Nguyễn Đức Dũng			1		1
419	Nguyễn Hoàng Hải		1	1		1
420	Nguyễn Thị Nhung			1		1
421	Đỗ Thị Cúc	1		1		1
422	Nguyễn Thị Loan	1		1		1
423	Đỗ Tấn Tư			1		1
424	Võ Tuấn			1		1
425	Lê Thị Nhon			1		1
426	Trang Thị Trung			1		1
427	Đỗ Thị Minh	1		1		1
428	Huỳnh Thị Mai	1		1		1
429	Nguyễn Thành Tâm			1		1
430	Nguyễn Thị Tư			1		1
431	Nguyễn Đức Hà		1	1		1
432	Nguyễn Thị Lân		1	1		1
433	Nguyễn Văn Tín			1		1
434	Đỗ Ngọc Thành			1		1
435	Đỗ Ngọc Sanh			1		1
436	Trang Tấn Đại			1		1
437	Trần Minh Cư			1		1
438	Võ Tấn Hà			1		1
439	Võ Tấn Hoàng			1		1
440	Huỳnh Danh			1		1
441	Nguyễn Thị Lý			1		1
442	Trang Thế Việt			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
443	Phan Thanh Hùng			1		1
444	Phạm Anh Thi			1		1
445	Võ Tấn Ngọc			1		1
446	Võ Thành Mẫn			1		1
447	Huỳnh Thanh			1		1
448	Huỳnh Thành		1	1		1
449	Nguyễn Văn Ba		1	1		1
450	Vũ Đức Tiên			1		1
451	Võ Văn Vỹ			1		1
452	Đỗ Thanh Duy			1		1
453	Phan Tấn Bảo			1		1
454	Trang Tấn Tiến		1	1		1
455	Đỗ Tấn Hi			1		1
456	Võ Đức Sang			1		1
457	Đỗ Ngọc Thuận			1		1
458	Trang Tấn Thành			1		1
459	Huỳnh Tín			1		1
460	Bùi Thị Thu Bình			1		1
461	Lê Thị Thanh			1		1
462	Lê Bắc Nguyên			1		1
	Tổng	20	128	462	0	462

Ghi chú:

* Nước từ các nguồn công trình CNSNTTT/bơm dẫn hoặc công trình CNQMHGD đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm nghiệm theo QCVN do BYT hoặc UBND cấp tỉnh ban hành hoặc nước từ các nguồn CNQMHGD đã được xử lý bằng công nghệ (thiết bị lọc nước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và được sử dụng, bảo quản theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà sản xuất); **Nước HVS: bao gồm cả nước sạch.

CNSNTTT: ***Cấp nước sạch nông thôn tập trung; CNQMHGD; **** Cấp nước quy mô hộ gia đình.

Hướng dẫn:

- Cột (3): Đánh số 1 vào dòng tương ứng, nếu là hộ nghèo

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>

- Cột (4), (5): Đánh số 1 vào các ô tương ứng; nếu hộ đã sử dụng nước sạch thì đương nhiên là HVS nên đánh dấu cả hai; hộ nào chưa được sử dụng nước sạch - HVS thì đánh số 0

- Cột (6), (7): Đánh số 1 vào ô tương ứng; nếu hộ nào sử dụng nhiều nguồn nước cùng lúc thì chọn nguồn thường xuyên nhất.

Công trình cấp nước HGD gồm: Giếng đào, giếng khoan, nước mưa và nguồn nước sông, suối, mạch lộ.

Biểu mẫu số 1: Cấp thôn

Hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình năm 2025

Thôn Bình Tân, xã Đông Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TL ngày /12/2025 của UBND xã Đông Trà Bồng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Văn Hòa		1	1		1
2	Nguyễn Long			1		1
3	Nguyễn Thị Thơ	1		1		1
4	Bạch Thị Diễm			1		1
5	Phan Anh Thức		1	1		1
6	Võ Thị Muộn			1		1
7	Lê Văn Quang		1	1		1
8	Trần Thị Thu Hiền		1	1		1
9	Võ Lành		1	1		1
10	Võ Thế Chấn		1	1		1
11	Nguyễn Thị Tri	1		1		1
12	Đỗ Thân		1	1		1
13	Dương Thị The			1		1
14	Phan Văn Thanh		1	1		1
15	Phan Văn Bé		1	1		1
16	Nguyễn Cuộc		1	1		1
17	Nguyễn Văn Thân		1	1		1
18	Nguyễn Thị Lý			1		1
19	Đỗ Ngọc Nghĩa		1	1		1
20	Đỗ Ngọc Thương		1	1		1
21	Nguyễn Thị Hóa			1		1
22	Lê Văn Anh			1		1
23	Đỗ Ngọc Bài		1	1		1
24	Nguyễn Ngọc Anh			1		1
25	Ngô Thị Xuân			1		1
26	Nguyễn Văn Lai		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
27	Nguyễn Thị Ngọc			1		1
28	Lê Đình Hiệp			1		1
29	Nguyễn Thành Tâm			1		1
30	Phan Thành Sơn			1		1
31	Phan Thanh Hải			1		1
32	Nguyễn Minh Tâm		1	1		1
33	Nguyễn Đình Trị		1	1		1
34	Lê Văn Thọ			1		1
35	Lê Văn Bình		1	1		1
36	Nguyễn Văn Thanh			1		1
37	Đỗ Tấn Bình		1	1		1
38	Nguyễn Ngọc Sâm			1		1
39	Nguyễn Văn Hội			1		1
40	Lê Văn Minh			1		1
41	Nguyễn Văn Thọ		1	1		1
42	Lê Văn Tân			1		1
43	Lê Văn Trung			1		1
44	Nguyễn Minh Tâm (N)			1		1
45	Nguyễn Minh Dũng		1	1		1
46	Phan Ngọc Hạnh			1		1
47	Lê Thị Định		1	1		1
48	Lê Đình Cư			1		1
49	Võ Đình Tiến			1		1
50	Nguyễn Cư			1		1
51	Nguyễn Công Sự			1		1
52	Nguyễn Văn Hải		1	1		1
53	Nguyễn Thị Tuyết	1		1		1
54	Nguyễn Văn Thơm			1		1
55	Đỗ Văn Hiệp			1		1
56	Lê Văn Kiệt		1	1		1
57	Nguyễn Thành Trung			1		1
58	Nguyễn Văn Tùng			1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
59	Nguyễn Tân			1		1
60	Lê Văn Thân		1	1		1
61	Võ Thế Cang		1	1		1
62	Phan Thành Vinh			1		1
63	Phan Thị Oanh			1		1
64	Nguyễn Văn Thông		1	1		1
65	Nguyễn Thị Lý			1		1
66	Nguyễn Văn Vắn			1		1
67	Nguyễn Văn Liêm			1		1
68	Nguyễn Tấn Tri		1	1		1
69	Nguyễn Hữu Tại			1		1
70	Lê Văn Đào			1		1
71	Lê Công Vương		1	1		1
72	Nguyễn Văn Thành			1		1
73	Lê Đình Tây			1		1
74	Nguyễn Thị Chi			1		1
75	Nguyễn Công Toàn			1		1
76	Nguyễn Văn Tho		1	1		1
77	Nguyễn Thị Tâm			1		1
78	Nguyễn Sanh			1		1
79	Lê Thị Hà		1	1		1
80	Nguyễn Thành Nguyên		1	1		1
81	Nguyễn Văn Chung			1		1
82	Lê Văn Dung		1	1		1
83	Đỗ Ngọc Danh		1	1		1
84	Phan Tấn Vũ			1		1
85	Cao Thị Hoa			1		1
86	Đỗ Ngọc Anh		1	1		1
87	Trương Thị Hồng			1		1
88	Võ Thành Đồ		1	1		1
89	Đỗ Minh Lâm			1		1
90	Đỗ Minh Kim			1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
91	Đỗ Thị Huế			1		1
92	Nguyễn Đơ			1		1
93	Trương Thị Mãi			1		1
94	Bạch Kim Thạch		1	1		1
95	Bạch Văn Sanh		1	1		1
96	Trương Quang Tánh			1		1
97	Phạm Thị Mai			1		1
98	Trương Quang Anh			1		1
99	Đỗ Tấn Minh			1		1
100	Huỳnh Liệu		1	1		1
101	Nguyễn Thị Thê			1		1
102	Bạch Thị Tâm			1		1
103	Đỗ Ngọc Thìn		1	1		1
104	Nguyễn Thị Xuân (T)			1		1
105	Lê Văn Thời			1		1
106	Nguyễn Thị Bé (Chung)			1		1
107	Bạch Long		1	1		1
108	Nguyễn Thanh Sơn			1		1
109	Nguyễn Công Nguyên (Cư)			1		1
110	Trương Minh Hòa		1	1		1
111	Trương Quang Sự			1		1
112	Nguyễn Trung			1		1
113	Trương Quang Chung		1	1		1
114	Nguyễn Minh			1		1
115	Đỗ Thị Hiệp	1		1		1
116	Nguyễn Thị Bé			1		1
117	Lê Thị Nhân			1		1
118	Thái Văn Sâm		1	1		1
119	Nguyễn Hiếu			1		1
120	Nguyễn Tín			1		1
121	Trương Quang Thành			1		1
122	Nguyễn Loan		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
123	Đỗ Ngọc Sanh			1		1
124	Lê Thanh Quang			1		1
125	Đỗ Thành			1		1
126	Đỗ Ngọc Dũng		1	1		1
127	Nguyễn Thị Thanh (T)	1		1		1
128	Võ Ngọc Đức		1	1		1
129	Lê Thị Lôi	1		1		1
130	Đỗ Ngọc Vân			1		1
131	Võ Thị Lề	1		1		1
132	Nguyễn Thị Sương			1		1
133	Nguyễn Thu			1		1
134	Lê Thị Hoa		1	1		1
135	Phạm Thị Tuyết			1		1
136	Đỗ Ngọc Thủy		1	1		1
137	Nguyễn Thị Loan			1		1
138	Nguyễn Thị Kim Lợi		1	1		1
139	Võ Ngọc Bích			1		1
140	Đỗ Tấn Thành			1		1
141	Đỗ Thế Vinh		1	1		1
142	Huỳnh Thị Hồng			1		1
143	Đỗ Quốc Bảo			1		1
144	Lê Văn Quang			1		1
145	Nguyễn Thị Hoàng Liên		1	1		1
146	Huỳnh Đức Bảo		1	1		1
147	Nguyễn Thị Nhạn			1		1
148	Nguyễn Thành Văn		1	1		1
149	Phan Ngọc Quang			1		1
150	Trương Quang Tâm	1		1		1
151	Võ Văn Tân			1		1
152	Nguyễn Thị Thanh (Đ)		1	1		1
153	Nguyễn Thị Lý		1	1		1
154	Huỳnh Thị Sô	1		1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
155	Nguyễn Thị Nguyệt	1		1		1
156	Nguyễn Thị Hạnh	1		1		1
157	Võ Thị Hồng			1		1
158	Nguyễn Thị Phúc	1		1		1
159	Đỗ Tấn Lập		1	1		1
160	Nguyễn Văn Vương			1		1
161	Đỗ Tấn Quang		1	1		1
162	Lê Thị Thuật			1		1
163	Huỳnh Thị Thùy		1	1		1
164	Dương Thị The	1		1		1
165	Lê Văn Bé			1		1
166	Võ Thị Nhung			1		1
167	Đỗ Đình Chí		1	1		1
168	Trương Quang Tình			1		1
169	Đỗ Công Thắng			1		1
170	Trương Thành Văn		1	1		1
171	Dương Thị Xuân			1		1
172	Lê Văn Đức			1		1
173	Nguyễn Văn Nhất		1	1		1
174	Võ Ngọc Hoàng			1		1
175	Lê Tân			1		1
176	Võ Nguyễn Ngọc Hà		1	1		1
177	Võ Ngọc Chí			1		1
178	Nguyễn Văn Nhân			1		1
179	Nguyễn Công Kiệt			1		1
180	Trương Thị Dị		1	1		1
181	Phạm Công Tùng			1		1
182	Phan Thị Nam			1		1
183	Nguyễn Tấn Đông	1		1		1
184	Đỗ Ngọc Thanh		1	1		1
185	Nguyễn Thị Huệ			1		1
186	Bạch Văn Vỹ		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
187	Đỗ Thị Mỹ			1		1
188	Dương Thanh Thái		1	1		1
189	Trương Tuấn Anh		1	1		1
190	Đỗ Tấn Vinh		1	1		1
191	Đỗ Văn Dân		1	1		1
192	Phan Thanh Hải			1		1
193	Hồ Thị Thân		1	1		1
194	Lê Tấn Vỹ			1		1
195	Đỗ Thị Thương			1		1
196	Võ Thị Đến (Toại)		1	1		1
197	Nguyễn Thị Nhung			1		1
198	Nguyễn Hữu Tuân		1	1		1
199	Nguyễn Minh		1	1		1
200	Đỗ Thị Thu			1		1
201	Nguyễn Văn Việt		1	1		1
202	Nguyễn Văn Thịnh		1	1		1
203	Đặng Bích Thanh		1	1		1
204	Đỗ Thị Hợp			1		1
205	Nguyễn Anh			1		1
206	Phạm Hữu Tường		1	1		1
207	Trương Văn Phúc			1		1
208	Nguyễn Thị Diện		1	1		1
209	Nguyễn Thị Huệ			1		1
210	Võ Tấn Dũng			1		1
211	Đỗ Ngọc Học		1	1		1
212	Đỗ Ngọc Tý		1	1		1
213	Trang Ngọc Lâm			1		1
214	Tiêu Thị Nữ			1		1
215	Trần Thị Tụ			1		1
216	Đào Thị Kim Tuyết		1	1		1
217	Lê Thị Nghĩa			1		1
218	Võ Quốc Việt		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
219	Trương Văn Đồng		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
220	Nguyễn Thị Hoa			<i>1</i>		<i>1</i>
221	Đỗ Ngọc Dung		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
222	Trương Văn Long		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
223	Nguyễn Quốc Khánh			<i>1</i>		<i>1</i>
224	Đỗ Ngọc Ứng			<i>1</i>		<i>1</i>
225	Đỗ Ngọc Vũ		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
226	Võ Thị Yến		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
227	Đặng Tấn Sơn			<i>1</i>		<i>1</i>
228	Nguyễn Tin			<i>1</i>		<i>1</i>
229	Nguyễn Đình Nghĩa		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
230	Nguyễn Thị Cẩm			<i>1</i>		<i>1</i>
231	Bùi Thị Hoa			<i>1</i>		<i>1</i>
232	Nguyễn Phụng		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
233	Nguyễn Ngọc Vũ		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
234	Nguyễn Ngọc Tâm			<i>1</i>		<i>1</i>
235	Trương Thanh Hùng		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
236	Trương Đình Nóp		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
237	Trương Đình Tuyên		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
238	Võ Thị Tuyên		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
239	Nguyễn Đình Lâm			<i>1</i>		<i>1</i>
240	Đỗ Ngọc Tân			<i>1</i>		<i>1</i>
241	Lương Quang Hòa		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
242	Nguyễn Tấn An		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
243	Huỳnh Thị Nghiệp		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
244	Nguyễn Tài		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
245	Nguyễn Ngọc Thiệu			<i>1</i>		<i>1</i>
246	Võ Tấn Công		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
247	Trương Văn Tý		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
248	Nguyễn Đình Hùng		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
249	Đỗ Ngọc Thạch		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
250	Trương Văn Thanh		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
251	Bạch Văn Hồ		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
252	Nguyễn Đức Hiệp			<i>1</i>		<i>1</i>
253	Nguyễn Đức Lưu			<i>1</i>		<i>1</i>
254	Nguyễn Tấn Sỹ			<i>1</i>		<i>1</i>
255	Nguyễn Lâm		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
256	Nguyễn Ngọc Thọ			<i>1</i>		<i>1</i>
257	Huỳnh Lưu			<i>1</i>		<i>1</i>
258	Trương Văn Sơn			<i>1</i>		<i>1</i>
259	Đỗ Ngọc Thành		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
260	Nguyễn Đình Hải			<i>1</i>		<i>1</i>
261	Lê Thị Lự			<i>1</i>		<i>1</i>
262	Đỗ Ngọc Thành			<i>1</i>		<i>1</i>
263	Đỗ Thế Vinh			<i>1</i>		<i>1</i>
264	Đỗ Ngọc Hạnh		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
265	Bạch Văn Tâm		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
266	Bạch Văn Thành			<i>1</i>		<i>1</i>
267	Huỳnh Thị Sương			<i>1</i>		<i>1</i>
268	Nguyễn Hùng			<i>1</i>		<i>1</i>
269	Nguyễn Viết Lập		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
270	Bạch Văn Hiến			<i>1</i>		<i>1</i>
271	Nguyễn Ngọc Trung		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
272	Đỗ Ngọc Tiên			<i>1</i>		<i>1</i>
273	Bùi Thị Định	<i>1</i>		<i>1</i>		<i>1</i>
274	Đỗ Thị Thủy		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
275	Đỗ Ngọc Chung			<i>1</i>		<i>1</i>
276	Lương Quang Sang		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>
277	Đỗ Văn Nam			<i>1</i>		<i>1</i>
278	Trương Văn Nam	<i>1</i>		<i>1</i>		<i>1</i>
279	Đỗ Tín			<i>1</i>		<i>1</i>
280	Nguyễn Thị Liên			<i>1</i>		<i>1</i>
281	Nguyễn Thị Lệ	<i>1</i>		<i>1</i>		<i>1</i>
282	Trương Thị Cừu			<i>1</i>		<i>1</i>

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
283	Nguyễn Thị Hạnh	1		1		1
284	Nguyễn Thị Lựu			1		1
285	Nguyễn Thị Xuân			1		1
286	Đỗ Ngọc Tú		1	1		1
287	Đỗ Văn Sơn			1		1
288	Bạch Thị Nhung			1		1
289	Nguyễn Văn Phúc		1	1		1
290	Bạch Văn Hiến			1		1
291	Nguyễn Thị Mai			1		1
292	Lê Hải Hoàng		1	1		1
293	Đinh Thị Hóa		1	1		1
294	Nguyễn Thị Xí			1		1
295	Nguyễn Tấn Tương		1	1		1
296	Nguyễn Thị Thơ	1		1		1
297	Nguyễn Thị Phương			1		1
298	Võ Thị Ái			1		1
299	Võ Hồng Sách		1	1		1
300	Phan Thị Phương	1		1		1
301	Đỗ Ngọc Ân		1	1		1
302	Nguyễn Ngọc Huy		1	1		1
303	Nguyễn Tấn Tài		1	1		1
304	Đỗ Ngọc Trung		1	1		1
305	Nguyễn Văn Bút	1		1		1
306	Nguyễn Tấn Tám			1		1
307	Phan Thanh Tịnh			1		1
308	Huỳnh Bình			1		1
309	Bạch Văn Thanh			1		1
310	Đỗ Thị Thu Hiền		1	1		1
311	Nguyễn Văn Thảo		1	1		1
312	Đỗ Ngọc Tùng			1		1
313	Đỗ Ngọc Thường			1		1
314	Nguyễn Trị			1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
315	Nguyễn Văn Thiên			1		1
316	Nguyễn Tính		1	1		1
317	Nguyễn Duy Thành			1		1
318	Đỗ Thanh Kiều		1	1		1
319	Nguyễn Thanh Phương			1		1
320	Võ Quốc Vần			1		1
321	Trương Thanh Hùng			1		1
322	Đỗ Ngọc Tiến		1	1		1
323	Đặng Thị Quý			1		1
324	Võ Lầu			1		1
325	Lê Gia Trường		1	1		1
326	Trần Viết Tùng			1		1
327	Trương Văn Tám		1	1		1
328	Nguyễn Văn Vinh			1		1
329	Đỗ Thị Kim Vân			1		1
330	Nguyễn Đình Khánh		1	1		1
331	Phan Thị Hồng	1		1		1
332	Nguyễn Ngọc Châu	1		1		1
333	Nguyễn Thị Ngân			1		1
334	Phạm Thị Kim Trúc		1	1		1
335	Đỗ Thanh Tùng			1		1
336	Nguyễn Tấn Viễn		1	1		1
337	Trương Văn Thanh			1		1
338	Đỗ Thị Phước		1	1		1
339	Nguyễn Lệ		1	1		1
340	Nguyễn Thị Phức		1	1		1
341	Nguyễn Quy			1		1
342	Phạm Quốc Danh			1		1
343	Đỗ Ngọc Tài		1	1		1
344	Lữ Văn Công			1		1
345	Nguyễn Ngọc Kha			1		1
346	Đỗ Anh Tây		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
347	Nguyễn Thị Tú			1		1
348	Nguyễn Ngọc Nhân			1		1
349	Bùi Đình Đìn		1	1		1
350	Đỗ Tấn Lập		1	1		1
351	Võ Thị Huyền		1	1		1
352	Võ Tấn Tường			1		1
353	Bạch Văn Giáp		1	1		1
354	Nguyễn Thị Mai			1		1
	Tổng	23	142	354	0	354

Ghi chú:

* Nước từ các nguồn công trình CNSNTTT/bơm dẫn hoặc công trình CNQMHGD đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm nghiệm theo QCVN do BYT hoặc UBND cấp tỉnh ban hành hoặc nước từ các nguồn CNQMHGD đã được xử lý bằng công nghệ (thiết bị lọc nước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và được sử dụng, bảo quản theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà sản xuất); **Nước HVS: bao gồm cả nước sạch.

CNSNTTT: ***Cấp nước sạch nông thôn tập trung; CNQMHGD; **** Cấp nước quy mô hộ gia đình.

Hướng dẫn:

- Cột (3): Đánh số 1 vào dòng tương ứng, nếu là hộ nghèo
 - Cột (4), (5): Đánh số 1 vào các ô tương ứng; nếu hộ đã sử dụng nước sạch thì đương nhiên là HVS nên đánh dấu cả hai; hộ nào chưa được sử dụng nước sạch - HVS thì đánh số 0
 - Cột (6), (7): Đánh số 1 vào ô tương ứng; nếu hộ nào sử dụng nhiều nguồn nước cùng lúc thì chọn nguồn thường xuyên nhất.
- Công trình cấp nước HGD gồm: Giếng đào, giếng khoan, nước mưa và nguồn nước sông, suối, mạch lộ.

Biểu mẫu số 1: Cấp thôn

Hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình năm 2025

Thôn Bình Trung, xã Đông Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TL ngày /12/2025 của UBND xã Đông Trà Bồng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Võ Liêm		1	1	0	1
2	Nguyễn Tấn Ấn		1	1		1
3	Nguyễn Thị Ngãi		1	1		1
4	Lê Văn Lai		1	1		1
5	Nguyễn Văn Sĩ			1		1
6	Lê Thị Vang	1		1		1
7	Nguyễn Thành Văn		1	1		1
8	Nguyễn Văn Tài		1	1		1
9	Đỗ Kiều Tiên			1		1
10	Nguyễn Thị Hương			1		1
11	Lê Văn Khánh		1	1		1
12	Phan Văn Đông			1		1
13	Nguyễn Thị Chung	1		1		1
14	Hồ Văn Tự			1		1
15	Võ Hùng Vang		1	1		1
16	Nguyễn Ngọc Vương			1		1
17	Nguyễn Đình Thực	1		1		1
18	Võ Thị Hoa			1		1
19	Lê Văn Loan			1		1
20	Nguyễn Thị Phụng		1	1		1
21	Võ Thạch			1		1
22	Nguyễn Thanh Sang			1		1
23	Nguyễn Thị Hạnh (A)	1		1		1
24	Trang Thị Lý			1		1
25	Nguyễn Thanh Hoàng			1		1
26	Võ Ngọc Anh			1		1
27	Đỗ Kỳ Nhuận		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
28	Nguyễn Thanh Duy			1		1
29	Nguyễn Thanh Phong			1		1
30	Đỗ Thị Xuân Hương			1		1
31	Nguyễn Thị Hai		1	1		1
32	Nguyễn Văn Tường			1		1
33	Đỗ Khắc Hữu		1	1		1
34	Nguyễn Thị Hải	1		1		1
35	Võ Thị Duẩn			1		1
36	Lê Văn Tín			1		1
37	Nguyễn Thanh Trung			1		1
38	Nguyễn Đình Luật		1	1		1
39	Võ Thanh		1	1		1
40	Bùi Thị Hương		1	1		1
41	Đinh Hoài Nhơn		1	1		1
42	Đoàn Thị Như Tâm		1	1		1
43	Nguyễn Thái Hùng			1		1
44	Đỗ Thị Long			1		1
45	Phan Văn Minh			1		1
46	Võ Thị Hồng			1		1
47	Lê Văn Trung			1		1
48	Đặng Thị Ba		1	1		1
49	Đặng Văn Cẩm		1	1		1
50	Nguyễn Văn Dũng			1		1
51	Lê Thị Lộc			1		1
52	Nguyễn Thị Đây			1		1
53	Nguyễn Xuân			1		1
54	Đỗ Kiều Yên			1		1
55	Mai Thị Ảnh			1		1
56	Nguyễn Cuộc		1	1		1
57	Nguyễn Văn Thọ			1		1
58	Nguyễn Công Truyền		1	1		1
59	Nguyễn Thị Liên			1		1
60	Trần Thanh Long		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
61	Nguyễn Công Thành		1	1		1
62	Võ Tân		1	1		1
63	Nguyễn Thị Chi			1		1
64	Nguyễn Lợi			1		1
65	Nguyễn Tâm			1		1
66	Lê Ngọc Đức			1		1
67	Lê Văn Việt		1	1		1
68	Lê Văn Biên		1	1		1
69	Nguyễn Ngọc Tấn			1		1
70	Võ Minh Thời			1		1
71	Đỗ Ngọc Tư		1	1		1
72	Đỗ Trường Đạt			1		1
73	Nguyễn Ngọc Thuận		1	1		1
74	Nguyễn Công Thịnh		1	1		1
75	Lê Văn Điệp			1		1
76	Huỳnh Văn Thành			1		1
77	Nguyễn Thị Thu			1		1
78	Nguyễn Kim Lân		1	1		1
79	Nguyễn Công Trị		1	1		1
80	Võ Văn Thìn			1		1
81	Nguyễn Thị Huyền	1		1		1
82	Nguyễn Kim Thạch			1		1
83	Nguyễn Ngọc Thơm			1		1
84	Nguyễn Thành Tâm		1	1		1
85	Võ Thị Xuân			1		1
86	Lê Thị Vân			1		1
87	Nguyễn Đình Lâm			1		1
88	Nguyễn Văn Đức			1		1
89	Nguyễn Văn Tương			1		1
90	Ngô Xuân Hoàng		1	1		1
91	Phan Văn Dương			1		1
92	Nguyễn Anh Tuấn			1		1
93	Lê Ngọc Bình			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
94	Nguyễn Thành			1		1
95	Nguyễn Thị Tuyết		1	1		1
96	Nguyễn Thị Phúc			1		1
97	Võ Bá Luận		1	1		1
98	Phan Thị Thắm			1		1
99	Võ Đức Lý			1		1
100	Võ Thị Thân			1		1
101	Nguyễn Công Thạch		1	1		1
102	Nguyễn Văn Lê			1		1
103	Trang Tấn Đề		1	1		1
104	Lê Văn Quý			1		1
105	Ngô Hồng Siêng		1	1		1
106	Nguyễn Thanh Dương			1		1
107	Nguyễn Văn Hương		1	1		1
108	Bùi Thị Ly			1		1
109	Nguyễn Văn Long			1		1
110	Ngô Thị Hồng Sơn			1		1
111	Nguyễn Văn Tin			1		1
112	Nguyễn Thành Liêm		1	1		1
113	Võ Thanh Hải		1	1		1
114	Võ Văn Cường			1		1
115	Ngô Văn Đại		1	1		1
116	Lê Thị Hòa			1		1
117	Nguyễn Văn Tuấn		1	1		1
118	Phan Ngọc Bình			1		1
119	Bùi Quang Sỹ			1		1
120	Võ Thanh Hùng		1	1		1
121	Đỗ Thị Bé			1		1
122	Lê Thị Thư		1	1		1
123	Nguyễn Ngọc Tho			1		1
124	Ngô Hồng Sách			1		1
125	Bạch Vy			1		1
126	Lê Thị Mỹ Trang			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
127	Võ Văn Linh		1	1		1
128	Nguyễn Minh Tuyền			1		1
129	Nguyễn Thị Bích			1		1
130	Nguyễn Đình Lâm		1	1		1
131	Võ No			1		1
132	Đào Tấn Đức			1		1
133	Nguyễn Văn Ngự		1	1		1
134	Võ Ty			1		1
135	Nguyễn Quốc Dũng			1		1
136	Võ Đức Nghi		1	1		1
137	Võ Hữu Hoàng			1		1
138	Ngô Văn Sanh		1	1		1
139	Trang Thị Thùy			1		1
140	Nguyễn Thị Sương			1		1
141	Nguyễn Văn Biên		1	1		1
142	Lương Văn Thu			1		1
143	Đỗ Kỳ Hòa			1		1
144	Nguyễn Công Tuyền		1	1		1
145	Nguyễn Văn Hải		1	1		1
146	Nguyễn Thanh Phú		1	1		1
147	Nguyễn Tân Dũng			1		1
148	Lê Đình Cận			1		1
149	Âu Thanh Trường	1		1		1
150	Hồ Thị Lý			1		1
151	Võ Bồi		1	1		1
152	Võ Kim Quế	1		1		1
153	Võ Kim Tiên		1	1		1
154	Đỗ Văn Tín		1	1		1
155	Đỗ Thị Xuân			1		1
156	Trần Đình Phú			1		1
157	Ngô Đình Xá			1		1
158	Phạm Ngọc Hoàng			1		1
159	Võ Thị Hương	1		1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
160	Võ Ngọc Quý			1		1
161	Trương Thị Lục		1	1		1
162	Phạm Đông	1		1		1
163	Hồ Văn Ba	1		1		1
164	Nguyễn Thanh Tâm			1		1
165	Phạm Thị Thu Thủy	1		1		1
166	Huỳnh Văn Lợi			1		1
167	Võ Văn Thành			1		1
168	Nguyễn Văn Lê		1	1		1
169	Võ Thị Ánh		1	1		1
170	Võ Ngọc Quân			1		1
171	Phạm Thị Hai			1		1
172	Phan Văn Côi		1	1		1
173	Nguyễn Thanh Thiên			1		1
174	Võ Thị Mai			1		1
175	Nguyễn Tấn Phương		1	1		1
176	Nguyễn Thị Đông			1		1
177	Nguyễn Duy Ka		1	1		1
178	Nguyễn Duy Kha		1	1		1
179	Nguyễn Kim Sanh			1		1
180	Nguyễn Thanh Quang		1	1		1
181	Nguyễn Thị Hồng Hà		1	1		1
182	Phạm Ngọc Dũng		1	1		1
183	Nguyễn Xuân Túy		1	1		1
184	Phan Hà			1		1
185	Nguyễn Thị Hiệp			1		1
186	Phạm Thị Thủy			1		1
187	Võ Thị Huệ			1		1
188	Nguyễn Duy Đông		1	1		1
189	Đỗ Ngọc Lân			1		1
190	Đỗ Thị Phận			1		1
191	Phan Thị Hường		1	1		1
192	Võ Ngọc Quý			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
193	Võ Văn Vận			1		1
194	Trương Quang Thê		1	1		1
195	Phạm Thành Phương			1		1
196	Bùi Thị Mỹ			1		1
197	Phạm Thị Luận		1	1		1
198	Ngô Đình Toàn			1		1
199	Trương Duy Hy		1	1		1
200	Trần Đình Tùng			1		1
201	Nguyễn Quang Sơn		1	1		1
202	Huỳnh Cao Sang			1		1
203	Nguyễn Thị Nhu	1		1		1
204	Nguyễn Thị Thủy			1		1
205	Phan Văn Đức			1		1
206	Võ Cơ			1		1
207	Võ Kim Thành		1	1		1
208	Huỳnh Luận			1		1
209	Lâm Thị Thành			1		1
210	Nguyễn Thanh Vũ		1	1		1
211	Nguyễn Thị Trúc		1	1		1
212	Nguyễn Văn Thanh			1		1
213	Phan Thị Tài			1		1
214	Nguyễn Công Thương			1		1
215	Nguyễn Đình Chung			1		1
216	Ngô Thị Bình		1	1		1
217	Trang Tấn Hoàng			1		1
218	Nguyễn Thanh Tùng		1	1		1
219	Nguyễn Thị Tịnh			1		1
220	Phạm Viết Vệ		1	1		1
221	Huỳnh Tấn Chí			1		1
222	Âu Thị Phi			1		1
223	Nguyễn Thị Mai			1		1
224	Võ Ngọc Nghiêm			1		1
225	Nguyễn Lâm Vũ		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
226	Đinh Văn Tân			1		1
227	Dương Thị Thanh Thúy		1	1		1
228	Phan Văn Quý			1		1
229	Ngô Đình Trung			1		1
230	Phan Văn Việt		1	1		1
231	Nguyễn Văn Quy			1		1
232	Nguyễn Thị Kim Sâm		1	1		1
233	Nguyễn Văn Minh			1		1
234	Đỗ Ngọc Long			1		1
235	Nguyễn Thanh Trung			1		1
236	Nguyễn Đình Di		1	1		1
237	Bùi Quang Khải			1		1
238	Trần Duy Viễn		1	1		1
239	Nguyễn Thanh Triều			1		1
240	Nguyễn Thị Thùy Linh		1	1		1
241	Nguyễn Thị Mỹ Thi		1	1		1
242	Nguyễn Thành Luân			1		1
243	Trương Văn Tương			1		1
244	Hồ Kim Phụng		1	1		1
245	Phạm Thị Thuận			1		1
246	Phạm Thị Lý			1		1
247	Phạm Thị Hoa		1	1		1
248	Phạm Văn Hàng			1		1
249	Võ Thị Cẩm		1	1		1
250	Phạm Hòa			1		1
251	Phạm Ngọc Sơn			1		1
252	Đỗ Kiều Tiến			1		1
253	Phạm Thị Ba			1		1
254	Nguyễn Quốc Sơn		1	1		1
255	Nguyễn Sơn Tây			1		1
256	Đỗ Kiều Thêm			1		1
257	Đỗ Thị Tiên	1		1		1
258	Đặng Minh Kim			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
259	Đặng Minh Thành			1		1
260	Đoàn Thị Loan			1		1
261	Nguyễn Thị Lang			1		1
262	Ngô Tấn Bình		1	1		1
263	Phạm Đậu		1	1		1
264	Phạm Thị Hồng Phương			1		1
265	Lê Văn Thuận			1		1
266	Nguyễn Tấn Khanh		1	1		1
267	Nguyễn Tấn Mai			1		1
268	Bùi Văn Thanh			1		1
269	Phạm Thị Diệp		1	1		1
270	Nguyễn Văn Phương			1		1
271	Phạm Anh			1		1
272	Phạm Quốc Hùng		1	1		1
273	Nguyễn Văn Nam			1		1
274	Đỗ Thị Huyền			1		1
275	Hồ Thị Hương		1	1		1
276	Phạm Đình Long	1		1		1
277	Phạm Đình Quảng			1		1
278	Phạm Tấn Hữu		1	1		1
279	Phạm Tấn Quang			1		1
280	Trương Thị Lương		1	1		1
281	Phạm Đình Quang			1		1
282	Nguyễn Tấn Minh			1		1
283	Bùi Văn Tấn	1		1		1
284	Võ Thị Phúc Loan			1		1
285	Võ Văn Đích			1		1
286	Đỗ Như Quế			1		1
287	Đỗ Thị Như Tình		1	1		1
288	Phạm Hồng Sang			1		1
289	Mai Văn Chi		1	1		1
290	Phạm Hùng			1		1
291	Phạm Văn Sự			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
292	Mai Thị Huệ		1	1		1
293	Võ Quý Anh			1		1
294	Nguyễn Hoàng Nhất			1		1
295	Bùi Thị Chung		1	1		1
296	Đỗ Quang Vương			1		1
297	Phạm Dung			1		1
298	Võ Quý Đức		1	1		1
299	Phạm Đình Anh			1		1
300	Phạm Nhựt		1	1		1
301	Nguyễn Ngọc Thành			1		1
302	Phạm Tấn Công			1		1
303	Nguyễn Quốc Ba		1	1		1
304	Đặng Minh Sô			1		1
305	Đoàn Thế Việt			1		1
306	Đoàn Văn Thắng			1		1
307	Nguyễn Thị Búp		1	1		1
308	Phạm Trà			1		1
309	Nguyễn Tấn Quát			1		1
310	Nguyễn Tấn Minh			1		1
311	Nguyễn Thanh Hải		1	1		1
312	Nguyễn Thanh Sáu			1		1
313	Nguyễn Thanh Hùng		1	1		1
314	Ngô Văn Minh			1		1
315	Trịnh Hiệp		1	1		1
316	Trương Ngọc Hùng			1		1
317	Ngô Xảo			1		1
318	Nguyễn Ngọc Cẩm		1	1		1
319	Nguyễn Ngọc Cầu			1		1
320	Phạm Thị Thông		1	1		1
321	Ngô Thị Hương			1		1
322	Nguyễn Ngọc Thìn		1	1		1
323	Nguyễn Công Chánh		1	1		1
324	Lê Thị Xuân			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
325	Võ Thị Dung	1		1		1
326	Lê Văn Kỳ			1		1
327	Nguyễn Thị Ngọc	1		1		1
328	Lê Thị Hoa			1		1
329	Võ Thanh Lan			1		1
330	Võ Hữu Nghĩa		1	1		1
331	Đặng Văn Thanh			1		1
332	Trương Văn Phước			1		1
333	Võ Phi Tư			1		1
334	Đặng Thị Mỹ Hạnh		1	1		1
335	Đỗ Kỳ Sanh			1		1
336	Võ Thành Văn		1	1		1
337	Võ Tiến Việt			1		1
338	Nguyễn Thị Hoa		1	1		1
339	Phạm Đình Tây			1		1
340	Nguyễn Thị Hương	1		1		1
341	Phạm Văn Thiệt		1	1		1
342	Lê Văn Cúc			1		1
343	Lê Thanh Hùng		1	1		1
344	Nguyễn Thanh Toàn			1		1
345	Ngô Quang Sâm		1	1		1
346	Phạm Tấn Sáu			1		1
347	Nguyễn Văn Tiên		1	1		1
348	Nguyễn Thanh Vững		1	1		1
349	Lê Văn Kiệt			1		1
350	Phạm Xuân Thương			1		1
351	Phạm Duy Hiền		1	1		1
352	Phan Thị Hoa	1		1		1
353	Lê Văn Năm		1	1		1
354	Đặng Văn Thành			1		1
355	Phạm Thục		1	1		1
356	Lê Văn Thành			1		1
357	Phạm Thị Hơ			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
358	Phạm Xuân Tâm			1		1
359	Nguyễn Minh Quang		1	1		1
360	Nguyễn Tấn Tài			1		1
361	Nguyễn Thanh Tuấn			1		1
	Tổng	20	128	361	0	361

Ghi chú:

* Nước từ các nguồn công trình CNSNTTT/bơm dẫn hoặc công trình CNQMHGD đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm nghiệm theo QCVN do BYT hoặc UBND cấp tỉnh ban hành hoặc nước từ các nguồn CNQMHGD đã được xử lý bằng công nghệ (thiết bị lọc nước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và được sử dụng, bảo quản theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà sản xuất); **Nước HVS: bao gồm cả nước sạch.

CNSNTTT: ***Cấp nước sạch nông thôn tập trung; CNQMHGD; **** Cấp nước quy mô hộ gia đình.

Hướng dẫn:

- Cột (3): Đánh số 1 vào dòng tương ứng, nếu là hộ nghèo
- Cột (4), (5): Đánh số 1 vào các ô tương ứng; nếu hộ đã sử dụng nước sạch thì đương nhiên là HVS nên đánh dấu cả hai; hộ nào chưa được sử dụng nước sạch - HVS thì đánh số 0
- Cột (6), (7): Đánh số 1 vào ô tương ứng; nếu hộ nào sử dụng nhiều nguồn nước cùng lúc thì chọn nguồn thường xuyên nhất.

Công trình cấp nước HGD gồm: Giếng đào, giếng khoan, nước mưa và nguồn nước sông, suối, mạch lộ.

Biểu mẫu số 1: Cấp thôn
Hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình năm 2025

Thôn Bình Đông, xã Đông Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TL ngày /12/2025 của UBND xã Đông Trà Bông)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Ngọc Long			1		1
2	Nguyễn Văn Tín		1	1		1
3	Lý Thị Nhạn			1		1
4	Nguyễn Thị Thủy			1		1
5	Nguyễn Đình Thành			1		1
6	Nguyễn Văn Chính		1	1		1
7	Nguyễn Văn Thành			1		1
8	Nguyễn Thị Xuân			1		1
9	Lê Văn Lợi		1	1		1
10	Vương Hoàng Thanh			1		1
11	Trần Ngọc Nho		1	1		1
12	Nguyễn Công Hành		1	1		1
13	Nguyễn Công Dư		1	1		1
14	Trần Ngọc Hà		1	1		1
15	Nguyễn Thành Tâm			1		1
16	Nguyễn Thị Tánh			1		1
17	Nguyễn Đình Công			1		1
18	Nguyễn Văn Dũng		1	1		1
19	Đình Công Nghiệp			1		1
20	Phạm Thị Cúc		1	1		1
21	Nguyễn Thị Mai			1		1
22	Phạm Văn Kỳ	1		1		1
23	Trần Văn Thông			1		1
24	Huỳnh Thị Thạnh			1		1
25	Nguyễn Văn Giàu		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
26	Nguyễn Văn Bé			1		1
27	Nguyễn Thị Liễu			1		1
28	Võ Văn Vân		1	1		1
29	Vương Thanh Hoàng		1	1		1
30	Trần Thị Châu			1		1
31	Trần Thị Chánh			1		1
32	Trần Thị Hương		1	1		1
33	Ngô Thị Nguyệt			1		1
34	Nguyễn Ngọc Sanh			1		1
35	Nguyễn Hôn			1		1
36	Nguyễn Thị Hiệp		1	1		1
37	Nguyễn Thanh Quang			1		1
38	Trần Thị Kim Huệ		1	1		1
39	Trần Văn Phương			1		1
40	Nguyễn Hữu Quý			1		1
41	Đỗ Thị Tuyết	1		1		1
42	Nguyễn Ngọc Dung			1		1
43	Nguyễn Đình Pháp			1		1
44	Nguyễn Văn Thân		1	1		1
45	Nguyễn Thị Mai			1		1
46	Nguyễn Thị Tánh	1		1		1
47	Lê Thị Hạnh			1		1
48	Trần Thị Mậu			1		1
49	Lâm Văn Anh			1		1
50	Lê Văn Hóa			1		1
51	Nguyễn Ngọc Thạch		1	1		1
52	Nguyễn Văn Tuấn			1		1
53	Nguyễn Văn Anh			1		1
54	Nguyễn Thanh Tùng			1		1
55	Võ Thị Sinh		1	1		1
56	Nguyễn Đình Dân			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
57	Nguyễn Tài			1		1
58	Trần Thị Đàm			1		1
59	Phạm Văn Thiệt			1		1
60	Mai Thanh Hùng			1		1
61	Nguyễn Võ		1	1		1
62	Nguyễn Duy Lâm			1		1
63	Nguyễn Thị Lan			1		1
64	Nguyễn Văn An			1		1
65	Lê Văn Hoa			1		1
66	Nguyễn Thị Phụng			1		1
67	Phạm Thị Trâm		1	1		1
68	Lâm Văn Mai			1		1
69	Lê Văn An			1		1
70	Dương Quang Hải	1	1	1		1
71	Nguyễn Văn Danh			1		1
72	Lý Thái Phong		1	1		1
73	Nguyễn Thị Lý			1		1
74	Phạm Đình Tiến			1		1
75	Phạm Thị Thành	1		1		1
76	Nguyễn Sang			1		1
77	Phạm Tàu			1		1
78	Lâm Văn Hùng		1	1		1
79	Võ Thanh Phương			1		1
80	Nguyễn Bá			1		1
81	Trần Thị Liên			1		1
82	Nguyễn Duy Duật		1	1		1
83	Nguyễn Bằng			1		1
84	Nguyễn Tấn Thiên			1		1
85	Nguyễn Ngọc Kết		1	1		1
86	Đinh Thị Nguyệt			1		1
87	Nguyễn Thị Lê			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
88	Mai Thị Thơm			1		1
89	Trần Thị Hiếu			1		1
90	Đinh Văn Chung		1	1		1
91	Nguyễn Thị Phô			1		1
92	Đinh Văn Nông			1		1
93	Đinh Tấn Việt		1	1		1
94	Nguyễn Văn Quý			1		1
95	Nguyễn Thị Xuyên			1		1
96	Dương Thanh Tiến		1	1		1
97	Đỗ Văn Sỹ		1	1		1
98	Phan Thị Thêm			1		1
99	Nguyễn Công Túy			1		1
100	Trần Ngọc Viễn		1	1		1
101	Lý Thái Phú			1		1
102	Lương Thế Kỳ			1		1
103	Nguyễn Văn Cháp			1		1
104	Đỗ Ngọc Phước		1	1		1
105	Nguyễn Thị Nghĩa	1		1		1
106	Phạm Văn Thùy			1		1
107	Phạm Đình Nhân			1		1
108	Vương Thị Mai			1		1
109	Trần Ngọc Thảo		1	1		1
110	Trần Thị Kim Trúc	1		1		1
111	Nguyễn Văn Đoàn			1		1
112	Nguyễn Thị Phước	1		1		1
113	Nguyễn Thị Linh			1		1
114	Đỗ Thị Xí			1		1
115	Nguyễn Phú			1		1
116	Phan Văn Qui			1		1
117	Phan Văn Nam		1	1		1
118	Nguyễn Thị Hường			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
119	Nguyễn Thị Phụng			1		1
120	Nguyễn Thị Hương			1		1
121	Nguyễn Tấn Quang			1		1
122	Đỗ Minh Định		1	1		1
123	Đỗ Khắc Phi		1	1		1
124	Huỳnh Thị Thanh			1		1
125	Nguyễn Ngọc Danh		1	1		1
126	Mai Văn Hùng			1		1
127	Phạm Thị Huỳnh			1		1
128	Phan Thị Luy			1		1
129	Nguyễn Thị Tiên			1		1
130	Trần Ngọc Hải		1	1		1
131	Đỗ Quốc Tường		1	1		1
132	Trần Thị Thúy		1	1		1
133	Nguyễn Ngọc Thảo		1	1		1
134	Võ Quang Trường			1		1
135	Trần Thị Thủy			1		1
136	Đinh Khắc Tín		1	1		1
137	Đinh Văn Đông			1		1
138	Cao Văn Hải			1		1
139	Đinh Văn Pháp			1		1
140	Đinh Văn Nghĩa			1		1
141	Phạm Xuân Dương		1	1		1
142	Lê Thị Xuân Trâm		1	1		1
143	Đinh Văn Công			1		1
144	Nguyễn Hữu Đức		1	1		1
145	Nguyễn Thị Mai			1		1
146	Đinh Văn Ảnh			1		1
147	Đinh Văn Thiện			1		1
148	Nguyễn Văn Nam			1		1
149	Võ Thị Dụ			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
150	Đinh Văn Vân			1		1
151	Đinh Văn Lập		1	1		1
152	Nguyễn Công Hội			1		1
153	Nguyễn Anh Vũ		1	1		1
154	Nguyễn Quốc Danh		1	1		1
155	Nguyễn Công Tùng		1	1		1
156	Đinh Tấn Huỳnh		1	1		1
157	Đào Thị Bé			1		1
158	Lê Thị Hương			1		1
159	Trần Ngọc Thịnh			1		1
160	Võ Thị An			1		1
161	Võ Thị Liên			1		1
162	Đinh Văn Thời		1	1		1
163	Phạm Việt Duy			1		1
164	Võ Thị Tiến			1		1
165	Đinh Văn Bé		1	1		1
166	Võ Thị Lan			1		1
167	Nguyễn Xanh			1		1
168	Nguyễn Ngọc Anh		1	1		1
169	Nguyễn Thị Bích Yến		1	1		1
170	Nguyễn Công Vỹ			1		1
171	Đinh Văn Kim		1	1		1
172	Đinh Văn Bảo		1	1		1
173	Huỳnh Thị Hoàng Nga		1	1		1
174	Trần Phẩm			1		1
175	Đinh Văn Hiệu		1	1		1
176	Trần Thị Thúy		1	1		1
177	Phạm Đình Hay			1		1
178	Trần Đặng Thế		1	1		1
179	Chung Thị Thu Thủy			1		1
180	Phạm Thị Huyền			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
181	Nguyễn Tiến Vỹ			1		1
182	Đinh Thị Phụng			1		1
183	Ngô Thị Xuân			1		1
184	Đinh Xuyên Sơn		1	1		1
185	Nguyễn Anh Đạt			1		1
186	Võ Văn Thế		1	1		1
187	Nguyễn Thị Lai			1		1
188	Đinh Thị Quế			1		1
189	Võ Thị Xuân			1		1
190	Trần Thị Dương			1		1
191	Đinh Văn Đức			1		1
192	Đinh Tấn Lưu		1	1		1
193	Nguyễn Thị Quế			1		1
194	Nguyễn Công Ái			1		1
195	Phạm Ngọc Danh		1	1		1
196	Nguyễn Công Phụng			1		1
197	Đỗ Văn Điệp			1		1
198	Nguyễn Tri Trung			1		1
199	Bạch Thị Thanh		1	1		1
200	Nguyễn Thị Lan			1		1
201	Đặng Thị Trà			1		1
202	Đinh Khắc Quy			1		1
203	Nguyễn Thị Trú			1		1
204	Đinh Văn Kiều		1	1		1
205	Trần Hồng Danh			1		1
206	Võ Văn Anh			1		1
207	Nguyễn Công Minh		1	1		1
208	Nguyễn Công Sơn			1		1
209	Đinh Thị Sang	1		1		1
210	Nguyễn Văn Hường			1		1
211	Ngô Văn Lâm		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
212	Trần Minh Cảnh			1		1
213	Võ Văn Hiền			1		1
214	Cao Mai Anh		1	1		1
215	Ngô Văn Tân			1		1
216	Trần Định			1		1
217	Nguyễn Hữu Đại			1		1
218	Trần Minh Lực		1	1		1
219	Phạm Đình Trị			1		1
220	Lê Văn Tường		1	1		1
221	Đinh Ka Nam			1		1
222	Đinh Trung Hiếu			1		1
223	Phạm Đình Thiên			1		1
224	Trần Minh Tâm			1		1
225	Đinh Văn Nam		1	1		1
226	Đinh Tấn Ba			1		1
227	Đinh Anh Tuấn		1	1		1
228	Nguyễn Công Thành			1		1
229	Võ Quốc Thủ			1		1
230	Lý Thanh Danh			1		1
231	Phạm Đình Linh			1		1
232	Đinh Trung Cang		1	1		1
233	Đinh Trung Hào			1		1
234	Lê Thị Kim Trinh			1		1
235	Đỗ Thị Đông		1	1		1
236	Nguyễn Đình Chiến			1		1
237	Nguyễn Đình Thịnh			1		1
238	Nguyễn Công Tân		1	1		1
239	Nguyễn Đình Thành		1	1		1
240	Nguyễn Thị Đề			1		1
241	Đỗ Thị Hương			1		1
242	Phạm Quang Lâm			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
243	Nguyễn Công Thử		1	1		1
244	Đinh Quang Lành			1		1
245	Nguyễn Thị Mễ	1		1		1
246	Phạm Thị Lang	1		1		1
247	Nguyễn Tấn Hạnh		1	1		1
248	Nguyễn Ngu			1		1
249	Đinh Quang Anh	1		1		1
250	Nguyễn Thị Lai			1		1
251	Đinh Thị Thúy Tâm		1	1		1
252	Nguyễn Thị Quý			1		1
253	Phạm Quốc Vũ			1		1
254	Võ Thị Thu		1	1		1
255	Phạm Văn Quý		1	1		1
256	Lê Văn Cơ			1		1
257	Nguyễn Công Lập			1		1
258	Lê Hữu Hoàng		1	1		1
259	Nguyễn Duy Linh			1		1
260	Nguyễn Thị Tuyết			1		1
261	Đinh Quang Năng		1	1		1
262	Nguyễn Thanh Long			1		1
263	Nguyễn Thị Thu Kiều		1	1		1
264	Nguyễn Tấn Thọ			1		1
265	Nguyễn Minh Hoàng			1		1
266	Đào Thị Diên		1	1		1
267	Phạm Hùng			1		1
268	Đinh Quang Dũng		1	1		1
269	Phạm Văn Thạch			1		1
270	Nguyễn Văn Phúc		1	1		1
271	Lê Văn Danh		1	1		1
272	Phạm Thanh Dương		1	1		1
273	Lê Ngọc Quang			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
274	Nguyễn Đình Thuận			1		1
275	Nguyễn Minh Sơn			1		1
276	Lê Thị Toa			1		1
277	Phạm Thị Hương	1		1		1
278	Huỳnh Thanh Nhân		1	1		1
279	Đinh Văn Ngươn			1		1
280	Nguyễn Thành Tâm			1		1
281	Đinh Quang Việt		1	1		1
282	Đinh Quang Tín			1		1
283	Nguyễn Tấn Lâm			1		1
284	Trần Thanh Nhân			1		1
285	Nguyễn Tiến Muộn			1		1
286	Phạm Quang Phụng		1	1		1
287	Võ Thị Chi		1	1		1
288	Đinh Thị Dung			1		1
289	Nguyễn Thái Bình			1		1
290	Nguyễn Tiến Lực		1	1		1
291	Lê Văn Bình			1		1
292	Phan Thị Lê			1		1
293	Nguyễn Công Đại		1	1		1
294	Nguyễn Công Thức			1		1
295	Phan Thị Quý			1		1
296	Trang Tấn Sanh			1		1
297	Nguyễn Thị Thu Phương			1		1
298	Bùi Hồng Chánh		1	1		1
299	Nguyễn Công Giang			1		1
300	Lê Văn Hội		1	1		1
301	Chế Công Thanh			1		1
302	Phạm Văn Tánh			1		1
303	Nguyễn Công Tây		1	1		1
304	Phạm Văn Tâm			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
305	Phạm Công Nghiệp			1		1
306	Lê Tấn Sỹ			1		1
307	Lê Thị Huyền Trang		1	1		1
308	Nguyễn Đình Phùng		1	1		1
309	Nguyễn Công Hữu		1	1		1
310	Phạm Minh Hải			1		1
311	Đinh Văn Hải			1		1
312	Phạm Thị Mỹ Vân		1	1		1
313	Nguyễn Thanh Trị			1		1
314	Phạm Thị Trinh			1		1
315	Nguyễn Thị Minh Ý		1	1		1
316	Đinh Tấn Ký			1		1
317	Nguyễn Tiến Sỹ			1		1
318	Nguyễn Tiến Minh		1	1		1
319	Nguyễn Thành Trung			1		1
320	Võ Thị Hảo		1	1		1
321	Nguyễn Thị Ngọc	1		1		1
322	Đinh Thị Lý			1		1
323	Nguyễn Công Trí			1		1
324	Phạm Thị Ly		1	1		1
325	Phạm Thị Nhuận			1		1
326	Phạm Thị Thủy			1		1
327	Phạm Đình Thi		1	1		1
328	Lê Quang Trung		1	1		1
329	Nguyễn Công Tất			1		1
330	Đinh Quang Nam		1	1		1
331	Lê Thanh Thái			1		1
	Tổng	14	109	331	0	331

Ghi chú:

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****

* Nước từ các nguồn công trình CNSNTTT/bơm dẫn hoặc công trình CNQMHGD đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm nghiệm theo QCVN do BYT hoặc UBND cấp tỉnh ban hành hoặc nước từ các nguồn CNQMHGD đã được xử lý bằng công nghệ (thiết bị lọc nước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và được sử dụng, bảo quản theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà sản xuất); **Nước HVS: bao gồm cả nước sạch.

CNSNTTT: ***Cấp nước sạch nông thôn tập trung; CNQMHGD: **** Cấp nước quy mô hộ gia đình.

Hướng dẫn:

- Cột (3): Đánh số 1 vào dòng tương ứng, nếu là hộ nghèo
 - Cột (4), (5): Đánh số 1 vào các ô tương ứng; nếu hộ đã sử dụng nước sạch thì đương nhiên là HVS nên đánh dấu cả hai; hộ nào chưa được sử dụng nước sạch - HVS thì đánh số 0
 - Cột (6), (7): Đánh số 1 vào ô tương ứng; nếu hộ nào sử dụng nhiều nguồn nước cùng lúc thì chọn nguồn thường xuyên nhất.
- Công trình cấp nước HGD gồm: Giếng đào, giếng khoan, nước mưa và nguồn nước sông, suối, mạch lộ.

Biểu mẫu số 1: Cấp thôn**Hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình năm 2025**

Thôn Phú Tài, xã Đông Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TL ngày /12/2025 của UBND xã Đông Trà Bồng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Thị Thành		1	1		1
2	Nguyễn Văn Trung		1	1		1
3	Phạm Minh Dục		1	1		1
4	Lương Thân		1	1		1
5	Võ Thị Hạnh		1	1		1
6	Nguyễn Đình Lộc		1	1		1
7	Đinh Khắc Tòng		1	1		1
8	Nguyễn Văn Thành		1	1		1
9	Nguyễn Mân		1	1		1
10	Hà Phước		1	1		1
11	Hà Duy Khanh			1		1
12	Phạm Minh Thạch		1	1		1
13	Châu Đình Toán		1	1		1
14	Nguyễn Thị Nga		1	1		1
15	Võ Đình Bảo		1	1		1
16	Nguyễn Tấn Hùng		1	1		1
17	Trần Huỳnh		1	1		1
18	Trần Quang Thành		1	1		1
19	Trần Quang Tâm		1	1		1
20	Nguyễn Sơn Trà			1		1
21	Nguyễn Thị Thuận		1	1		1
22	Nguyễn Thị Huyền		1	1		1
23	Đặng Văn Tuấn		1	1		1
24	Nguyễn Thị Phương Lan		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
25	Nguyễn Thị Thu Dung		1	1		1
26	Đặng Văn Nam		1	1		1
27	Lê Thị Hồng		1	1		1
28	Ngô Thị Lại			1		1
29	Lê Văn Thu			1		1
30	Lê Văn Cường		1	1		1
31	Nguyễn Châu		1	1		1
32	Võ Hữu Khanh			1		1
33	Trần Quốc Dũng		1	1		1
34	Trần Quang Đức		1	1		1
35	Phạm Hồng Hà		1	1		1
36	Nguyễn Thị Vân			1		1
37	Phạm Thị Diệu		1	1		1
38	Nguyễn Thị Cam		1	1		1
39	Nguyễn Ngọc Chi		1	1		1
40	Nguyễn Thái Hữu		1	1		1
41	Phan Minh Diên		1	1		1
42	Võ Thị Lý		1	1		1
43	Trần Đặng Dũng		1	1		1
44	Phùng Quốc Hoàng			1		1
45	Võ Văn Tào		1	1		1
46	Võ Văn Diệp		1	1		1
47	Thới Thành			1		1
48	Nguyễn Quỳnh		1	1		1
49	Nguyễn Hữu Lợi		1	1		1
50	Nguyễn Hữu Toàn		1	1		1
51	Nguyễn Văn Hương		1	1		1
52	Phạm Thị Trọng		1	1		1
53	Nguyễn Phúc Nguyên		1	1		1
54	Võ Quang Toàn		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
55	Đào Thị Lệ Chi		1	1		1
56	Ngô Em		1	1		1
57	Ngô Thông			1		1
58	Lê Thị Lộc	1		1		1
59	Đỗ Văn Thanh		1	1		1
60	Bạch Cúc			1		1
61	Đặng Thị Hải		1	1		1
62	Đỗ Thị Sương K			1		1
63	Nguyễn Tấn Thông		1	1		1
64	Phan Thị Lắm	1		1		1
65	Thới Công	1		1		1
66	Trịnh Thị Thu			1		1
67	Ngô Thị Vũ		1	1		1
68	Võ Thị Nối	1		1		1
69	Võ Thị Cơ		1	1		1
70	Thới Hiệp			1		1
71	Trương Thị Huyền		1	1		1
72	Cao Văn Quyên		1	1		1
73	Phạm Châu		1	1		1
74	Nguyễn Thị Bình			1		1
75	Nguyễn Thị Lang	1		1		1
76	Võ Thanh	1		1		1
77	Võ Văn Quang		1	1		1
78	Ngô Mạnh			1		1
79	Nguyễn Văn Nam		1	1		1
80	Nguyễn Thành Vinh		1	1		1
81	Trần Quang Nguyên		1	1		1
82	Nguyễn Thanh Sơn		1	1		1
83	Nguyễn Văn Thanh A		1	1		1
84	Huỳnh Thị Hương		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
85	Đỗ Quang Thắng		1	1		1
86	Nguyễn Hữu Phương		1	1		1
87	Nguyễn Văn Ba		1	1		1
88	Nguyễn Văn Vân		1	1		1
89	Phạm Thị Lý			1		1
90	Võ Thị Xuân Mai		1	1		1
91	Phạm Ngọc Ánh		1	1		1
92	Phạm Hời		1	1		1
93	Phạm Long Phi		1	1		1
94	Huỳnh Thị Tùy	1		1		1
95	Phan Minh Đoàn		1	1		1
96	Nguyễn Văn Thanh B		1	1		1
97	Nguyễn Văn Tuấn			1		1
98	Phạm Hồng Hải		1	1		1
99	Ngô Diễm		1	1		1
100	Lê Hoàng		1	1		1
101	Nguyễn Thu Hùng		1	1		1
102	Nguyễn Thị Mai		0	1		1
103	Trần Quế Lâm		1	1		1
104	Trần Ngọc Sanh		1	1		1
105	Trần Ngọc Xuân		1	1		1
106	Trần Minh Diệp			1		1
107	Cao Thị Ninh	1		1		1
108	Trần Thị Thanh			1		1
109	Đỗ Thị Thu			1		1
110	Lê Văn Nam		1	1		1
111	Nguyễn Bội			1		1
112	Võ Văn Hoàng		1	1		1
113	Võ Văn Anh		1	1		1
114	Nguyễn Thị Hồng		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
115	Đặng Văn Tiến		1	1		1
116	Võ Duy Âu		1	1		1
117	Đỗ Ngọc Bình		1	1		1
118	Nguyễn Thị Minh		1	1		1
119	Châu Đình Tùng		1	1		1
120	Nguyễn Thành Thương			1		1
121	Phạm Ngọc Tuấn		1	1		1
122	Châu Đình Tuấn		1	1		1
123	Đỗ Thị Lam		1	1		1
124	Nguyễn Ngọc Thông		1	1		1
125	Trần Thị Mỹ Nương		1	1		1
126	Phùng Quốc Đức		1	1		1
127	Nguyễn Tấn Lai		1	1		1
128	Phạm Hồng Thắng		1	1		1
129	Nguyễn Đức Tín			1		1
130	Nguyễn Tấn Thương		1	1		1
131	Nguyễn Anh Tuấn		1	1		1
132	Lương Văn Viên			1		1
133	Trần Thị Trang		1	1		1
134	Cao Văn Tiến		1	1		1
135	Phạm Ngọc Tân			1		1
136	Hà Thị Kim Anh		1	1		1
137	Nguyễn Tấn Bình		1	1		1
138	Châu Đình Mỹ			1		1
139	Nguyễn Thị Vân			1		1
140	Võ Ngọc Sanh		1	1		1
141	Lê Thị Thu		1	1		1
142	Huỳnh Thông	1	1	1		1
143	Huỳnh Văn Nguyên			1		1
144	Phan Thị Phú			1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
145	Trương Thị Thành			1		1
146	Trương Quang Chung		1	1		1
147	Nguyễn Văn Phi		1	1		1
148	Nguyễn Hữu Tài		1	1		1
149	Huỳnh Văn Hà		1	1		1
150	Châu Văn Kiều		1	1		1
151	Châu Thị Lực		1	1		1
152	Võ Thị Hữu		1	1		1
153	Võ Văn Thu		1	1		1
154	Bùi Văn Hoang		1	1		1
155	Võ Ngọc Trì		1	1		1
156	Phạm Bay		1	1		1
157	Phạm Tấn Sinh		1	1		1
158	Châu Tân		1	1		1
159	Phạm Minh Dương		1	1		1
160	Trần Thế Vũ		1	1		1
161	Huỳnh Nam Sơn		1	1		1
162	Bạch Văn Vĩnh		1	1		1
163	Võ Phụ		1	1		1
164	Võ Văn Thuận		1	1		1
165	Võ Văn Hòa		1	1		1
166	Phan Thắng		1	1		1
167	Phan Văn Trinh		1	1		1
168	Huỳnh Toán			1		1
169	Võ Thị Sang		1	1		1
170	Võ Đức Tín		1	1		1
171	Phan Minh Tấn		1	1		1
172	Huỳnh Tâm		1	1		1
173	Võ Minh Long		1	1		1
174	Võ Minh Cảnh		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
175	Võ Tấn Khoa		1	1		1
176	Lê Thị Minh		1	1		1
177	Lê Thị Minh		1	1		1
178	Phan Thị Cúc		1	1		1
179	Nguyễn Thị Thanh Thúy		1	1		1
180	Nguyễn Mai		1	1		1
181	Nguyễn Thị Minh			1		1
182	Nguyễn Lương			1		1
183	Lê Thị Ánh			1		1
184	Nguyễn Hoàng		1	1		1
185	Nguyễn Văn Mân		1	1		1
186	Võ Thị Phú		1	1		1
187	Nguyễn Tiên Thận			1		1
188	Bùi Thị Lựu		1	1		1
189	Nguyễn Thị Thủy		1	1		1
190	Võ Thị Lụa			1		1
191	Nguyễn Ngọc Huy		1	1		1
192	Nguyễn Tấn Thành		1	1		1
193	Nguyễn Hữu Thận			1		1
194	Võ Đình Tùng		1	1		1
195	Nguyễn Thị Dài	1		1		1
196	Phạm Đình Liên		1	1		1
197	Nguyễn Thị Hoa		1	1		1
198	Võ Văn Liên		1	1		1
199	Trương Quang Thọ		1	1		1
200	Đào Thị Huyền		1	1		1
201	Bùi Quang Lâm			1		1
202	Trương Thị Nở		1	1		1
203	Võ Hùng Sơn		1	1		1
204	Nguyễn Tấn Sỹ			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
205	Huỳnh Văn Quy		1	1		1
206	Huỳnh Văn Trung		1	1		1
207	Nguyễn Tiến Hiệp		1	1		1
208	Phan Văn Đài		1	1		1
209	Võ Văn Thanh			1		1
210	Trương Bảo Long		1	1		1
211	Lê Văn Hoa		1	1		1
212	Võ Thị Mận			1		1
213	Phạm Khắc Thương		1	1		1
214	Nguyễn Mai Chinh		1	1		1
215	Trương Văn Quân		1	1		1
216	Trần Minh Tuấn		1	1		1
217	Huỳnh Ngọc Huy		1	1		1
218	Nguyễn Thị Bích Hợp			1		1
219	Châu Thị Mật		1	1		1
220	Trương Ngọc Hà		1	1		1
221	Nguyễn Hồng Tuấn		1	1		1
222	Võ Tấn Khoa		1	1		1
223	Lương Văn Viên			1		1
224	Võ Thị Lợi		1	1		1
225	Võ Văn Hương		1	1		1
226	Châu Thị Hoàng			1		1
227	Nguyễn Thị Bình		1	1		1
228	Lê Văn Dung		1	1		1
229	Lê Quý		1	1		1
230	Võ Thị Mai		1	1		1
231	Nguyễn Thanh Hiền		1	1		1
232	Nguyễn Ngọc Tính		1	1		1
233	Võ Hữu Diện		1	1		1
234	Nguyễn Ngọc Tùng		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
235	Võ Tấn Cẩm		0	1		1
236	Nguyễn Quốc Phong		1	1		1
237	Võ Ngọc Luyện		1	1		1
238	Huỳnh Văn Công		1	1		1
239	Võ Đức Thìn		1	1		1
240	Võ Hữu Đức		1	1		1
241	Phan Thị Nhung			1		1
242	Phạm Thị Dũng			1		1
243	Võ Minh Nghĩa		1	1		1
244	Võ Quang Mười		1	1		1
245	Võ Quang Nhung		1	1		1
246	Nguyễn Ngọc Tân			1		1
247	Võ Thị Ân		1	1		1
248	Võ Tư		1	1		1
249	Võ Minh Lâm		1	1		1
250	Đỗ Thị Phụng		1	1		1
251	Lê Quang Sang		1	1		1
252	Nguyễn Tiên Bồ		1	1		1
253	Võ Văn Tịnh		1	1		1
254	Võ Văn Thịnh		1	1		1
255	Võ Văn Tín		1	1		1
256	Võ Văn Thanh		1	1		1
257	Nguyễn Tấn Thủ		1	1		1
258	Nguyễn Tấn Phát		1	1		1
259	Nguyễn Tấn Triển		1	1		1
260	Nguyễn Thị Lệ Thủy		1	1		1
261	Võ Minh Giang		1	1		1
262	Châu Thị Liên	1		1		1
263	Võ Minh Cảnh		1	1		1
264	Nguyễn Thanh		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
265	Võ Thị Sương		1	1		1
266	Võ Thị Hân			1		1
267	Võ Ngọc Tuấn		1	1		1
268	Nguyễn Thị Hà		1	1		1
269	Võ Ngọc Hiếu			1		1
270	Võ Ngọc Anh			1		1
271	Võ Ngọc Thanh		1	1		1
272	Nguyễn Tiến Sâm		1	1		1
273	Nguyễn Thị Thanh Thủy		1	1		1
274	Nguyễn Tấn Linh		1	1		1
275	Nguyễn Thị Nguyệt			1		1
276	Hồ Thu Trúc		1	1		1
277	Võ Thị Văn	1		1		1
278	Võ Tấn Quế	1		1		1
279	Nguyễn Thị Xuân			1		1
280	Võ Minh Nhân			1		1
281	Nguyễn Thọ			1		1
282	Nguyễn Ngọc Tuấn		1	1		1
283	Võ Tân		1	1		1
284	Võ Giáp Dân		1	1		1
285	Quách Thị Mai		1	1		1
286	Nguyễn Thị Mai		1	1		1
287	Lê Vinh		1	1		1
288	Võ Thanh Tuấn		1	1		1
289	Lê Văn Dũng		1	1		1
290	Võ Quang Hải		1	1		1
291	Lê Văn Quang		1	1		1
292	Võ Thị Thi		1	1		1
293	Võ Thành Luân		1	1		1
294	Nguyễn Thị Thùy vân			1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
295	Nguyễn Thành Tư		1	1		1
296	Lê Văn Sinh		1	1		1
297	Phạm Thị Thành		1	1		1
298	Nguyễn Thông		1	1		1
299	Nguyễn Thanh Sơn		1	1		1
300	Nguyễn Thành Nhi		1	1		1
301	Võ Hình Hùng		1	1		1
302	Võ Minh On		1	1		1
303	Võ Duy Cường			1		1
304	Lý Thanh Tuấn			1		1
305	Lê Dũng		1	1		1
306	Võ Đức Nông		1	1		1
307	Võ Tiên Thế		1	1		1
308	Võ Quang Khanh		1	1		1
309	Võ Thị Tư		1	1		1
310	Phạm Tình		1	1		1
311	Trần Đặng Phát		1	1		1
312	Nguyễn Thị Lê	1	1	1		1
313	Lương Văn Kỳ		1	1		1
314	Lương Thị Sự		1	1		1
315	Võ Thị Ngọc		1	1		1
316	Võ Thị Lan			1		1
317	Châu Ngọc Anh		1	1		1
318	Võ Văn Thành		1	1		1
319	Bùi Tấn Việt		1	1		1
320	Nguyễn Hữu Trí		1	1		1
321	Ngô Văn Dầy		1	1		1
322	Phạm Đức Viễn		1	1		1
323	Phạm Tư Nhân		1	1		1
324	Lê Việt Phôn		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
325	Võ Hữu Sâm		1	1		1
326	Huỳnh Văn Thương		1	1		1
327	Lương Văn Đức		1	1		1
328	Lương Văn Triều		1	1		1
329	Huỳnh Văn Sơn		1	1		1
330	Cao Thị Vân	1		1		1
331	Trương Quang Tâm		1	1		1
332	Võ Minh Phương		1	1		1
333	Võ Phi Ba			1		1
334	Võ Tân Quế			1		1
335	Võ Thị Chò		1	1		1
336	Võ Công Sơn		1	1		1
337	Võ Thị Khanh		1	1		1
338	Võ Tấn Lục		1	1		1
339	Trương Văn Quang		1	1		1
340	Võ Đài		1	1		1
341	Võ Tiến Sĩ		1	1		1
342	Võ Tiên Dũng		1	1		1
343	Võ Thị Sương		1	1		1
344	Đoàn Thị Lý		1	1		1
345	Trương Thị Hồng Lợi		1	1		1
346	Nguyễn Tấn Bình		1	1		1
347	Trương Quang Thời			1		1
348	Nguyễn Tuý		1	1		1
349	Nguyễn Văn Đồng		1	1		1
350	Lê Thị Thành		1	1		1
351	Lương Văn Mùi		1	1		1
352	Nguyễn Thị Ly		1	1		1
353	Châu Thị Bút		1	1		1
354	Trương Kim Thạch		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
355	Đỗ Thị Oanh		1	1		1
356	Lương Văn Công		1	1		1
357	Nguyễn Thủ		1	1		1
358	Nguyễn Văn Thuận		1	1		1
359	Trịnh Thị Thê		1	1		1
360	Huỳnh Thị Thúy		1	1		1
361	Nguyễn Thanh Hoàng		1	1		1
362	Nguyễn Thanh Hải		1	1		1
363	Phan Thị Hân		1	1		1
364	Nguyễn Khánh		1	1		1
365	Diệp Thị Thuận		1	1		1
366	Nguyễn Thị Cảnh	1		1		1
367	Võ Minh Hải			1		1
368	Võ Minh Dũng		1	1		1
369	Huỳnh Thị Hóa			1		1
370	Châu Thị Oanh		1	1		1
371	Lê Hữu Thảo		1	1		1
372	Trương Thị Hồng Hạnh		1	1		1
373	Nguyễn Chí Thủy		1	1		1
374	Phạm Thanh		1	1		1
375	Võ Nhật Pháp		1	1		1
376	Võ Văn Tuấn		1	1		1
377	Huỳnh Thương Nghiệp		1	1		1
378	Nguyễn Văn Hồ		1	1		1
379	Đinh Văn Thường		1	1		1
380	Trương Quang Tư		1	1		1
381	Lương Tấn Vũ		1	1		1
382	Võ Minh Viễn		1	1		1
383	Nguyễn Thế Vững		1	1		1
384	Võ Thị Thanh		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
385	Trần Đình Long			1		1
386	Võ Quang Bình		1	1		1
387	Lương Văn Viên		1	1		1
388	Lương Văn Lượng		1	1		1
389	Nguyễn Ngọc Phú		1	1		1
390	Nguyễn Nam		1	1		1
391	Lương Văn Lực		1	1		1
392	Hà Văn Chung		1	1		1
393	Võ Minh Long		1	1		1
394	Lương Văn Viên		1	1		1
395	Võ Văn Việt		1	1		1
396	Lý Thanh Sơn		1	1		1
397	Trần Quang Chiến		1	1		1
398	Lê Văn Xuân		1	1		1
399	Võ Thị Dung		1	1		1
400	Võ Văn Tư		1	1		1
401	Trần Minh Thành		1	1		1
402	Trần Anh Hải		1	1		1
403	Nguyễn Hữu Tài		1	1		1
404	Châu Thị Bút		1	1		1
405	Nguyễn Quốc Hùng			1		1
406	Nguyễn Thành Quang		1	1		1
407	Võ Thanh Trang		1	1		1
408	Nguyễn Hữu Văn		1	1		1
409	Võ Thị Tài	1	1	1		1
410	Võ Đức Hạnh		1	1		1
411	Mai Tấn Lộc		1	1		1
412	Lê Văn Nghĩa		1	1		1
413	Nguyễn Mai Chinh		1	1		1
414	Hường Thị Thu Thắm		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
415	Nguyễn Thị Thu Thê		1	1		1
416	Nguyễn Thị Bàu		1	1		1
417	Nguyễn Thị Oanh		1	1		1
418	Bạch Thị Sen		1	1		1
419	Châu Đình Thi		1	1		1
420	Đào Ngọc Cửa		1	1		1
421	Phạm Ngọc Tâm		1	1		1
422	Châu Đình Cuộc		1	1		1
423	Trương Quang Trung		1	1		1
424	Trương Quang Nhất		1	1		1
425	Nguyễn Thị Xuân Hảo		1	1		1
426	Nguyễn Tấn Lượng		1	1		1
427	Huỳnh Văn Nhân		1	1		1
428	Lương Văn Hiệp		1	1		1
429	Nguyễn Văn Thân		1	1		1
430	Nguyễn Thế Vũ			1		1
431	Võ Minh Lý			1		1
432	Lê Văn Thái			1		1
433	Huỳnh Thị Nghi			1		1
434	Hứa Văn Đức		1	1		1
435	Trần Quang Tấn		1	1		1
436	Nguyễn Anh Như		1	1		1
437	Võ Anh Viên		1	1		1
438	Võ Anh Trường		1	1		1
439	Đỗ Thị Quyền	1		1		1
440	Lê Thị Trập	1		1		1
441	Nguyễn Thị Sương	1		1		1
	Tổng	20	353	441	0	441

Ghi chú:

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>

** Nước từ các nguồn công trình CNSNTTT/bơm dẫn hoặc công trình CNQMHGD đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm nghiệm theo QCVN do BYT hoặc UBND cấp tỉnh ban hành hoặc nước từ các nguồn CNQMHGD đã được xử lý bằng công nghệ (thiết bị lọc nước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và được sử dụng, bảo quản theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà sản xuất); **Nước HVS: bao gồm cả nước sạch.*

*CNSNTTT: ***Cấp nước sạch nông thôn tập trung; CNQMHGD;**** Cấp nước quy mô hộ gia đình.*

Hướng dẫn:

- Cột (3): Đánh số 1 vào dòng tương ứng, nếu là hộ nghèo
 - Cột (4), (5): Đánh số 1 vào các ô tương ứng; nếu hộ đã sử dụng nước sạch thì đương nhiên là HVS nên đánh dấu cả hai; hộ nào chưa được sử dụng nước sạch - HVS thì đánh số 0
 - Cột (6), (7): Đánh số 1 vào ô tương ứng; nếu hộ nào sử dụng nhiều nguồn nước cùng lúc thì chọn nguồn thường xuyên nhất.
- Công trình cấp nước HGD gồm: Giếng đào, giếng khoan, nước mưa và nguồn nước sông, suối, mạch lộ.

Biểu mẫu số 1: Cấp thôn

Hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình năm 2025

Thôn Phú Hòa, xã Đông Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TL ngày /12/2025 của UBND xã Đông Trà Bồng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
1	Phan Thị Minh	1		1		1
2	Nguyễn Văn Tây		1	1		1
3	Nguyễn Thị Hải	1		1		1
4	Nguyễn Thành Toán		1	1		1
5	Nguyễn Văn Phi		1	1		1
6	Nguyễn Văn Thiện		1	1		1
7	Phạm Hồng Sơn		1	1		1
8	Võ Đức Công		1	1		1
9	Nguyễn Thị Cúc			1		1
10	Huỳnh Ngọc Ban		1	1		1
11	Nguyễn Tấn Thành		1	1		1
12	Nguyễn Thị Trung			1		1
13	Nguyễn Văn Hiệp		1	1		1
14	Nguyễn Thị Phát	1		1		1
15	Nguyễn Văn Hồng			1		1
16	Nguyễn Luân		1	1		1
17	Nguyễn Văn Sanh		1	1		1
18	Trần Quang Hiền		1	1		1
19	Mai Văn La		1	1		1
20	Mai Thị Than			1		1
21	Huỳnh Tấn Hoàng	1	1	1		1
22	Trần Thị Một			1		1
23	Bồ Quang Xuân		1	1		1
24	Đoàn Công Hào		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
25	Nguyễn Tư		1	1		1
26	Nguyễn Thị Hòa		1	1		1
27	Nguyễn Thị Thuận		1	1		1
28	Mai Thị Cân		1	1		1
29	Phạm Thanh Huy		1	1		1
30	Nguyễn Ngọc Phước		1	1		1
31	Nguyễn Phú Trước		1	1		1
32	Nguyễn Ngọc Anh		1	1		1
33	Trần Vinh		1	1		1
34	Trần Đặng Giáo		1	1		1
35	Huỳnh Thị Dữ		1	1		1
36	Lê Công Hòa		1	1		1
37	Trần Quang Dũng		1	1		1
38	Nguyễn Thị Thu Trang			1		1
39	Phạm Tấn Luận		1	1		1
40	Trần Thị Tý			1		1
41	Nguyễn Minh Tâm		1	1		1
42	Nguyễn Văn Rin		1	1		1
43	Phạm Thị Phụng	1		1		1
44	Huỳnh Ngọc Sơ		1	1		1
45	Nguyễn Văn Phổ		1	1		1
46	Trần Quế Hương		1	1		1
47	Mai Đình Lợi		1	1		1
48	Nguyễn Văn Liễu			1		1
49	Nguyễn Anh		1	1		1
50	Phan Hòa		1	1		1
51	Phan Tấn Sang		1	1		1
52	Nguyễn Tân		1	1		1
53	Trần Minh Tàu		1	1		1
54	Nguyễn Thành Đôn		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
55	Đặng Thị Thành			1		1
56	Trần Quang Lợi		1	1		1
57	Trần Quang Hùng		1	1		1
58	Nguyễn Văn Nghiệp		1	1		1
59	Nguyễn Văn Tường		1	1		1
60	Đỗ Thị Liễu	1		1		1
61	Nguyễn Thị Nghĩa		1	1		1
62	Nguyễn Văn Nam		1	1		1
63	Phan Văn Thu			1		1
64	Trần Quang Cường		1	1		1
65	Võ Đức Lân		1	1		1
66	Huỳnh Thị Đại		1	1		1
67	Nguyễn Hồng Sơn		1	1		1
68	Đỗ Văn Long		1	1		1
69	Phan Thị Nhung			1		1
70	Đặng Văn Tuấn		1	1		1
71	Nguyễn Thanh Minh			1		1
72	Phan Hắc Hồ		1	1		1
73	Nguyễn Thị Huyền			1		1
74	Nguyễn Tiến		1	1		1
75	Võ Đức Thuận		1	1		1
76	Lê Quang Sơn		1	1		1
77	Nguyễn Ngọc Sơn		1	1		1
78	Nguyễn Bạt			1		1
79	Phan Văn Tuấn		1	1		1
80	Phan Tiên Dũng		1	1		1
81	Đặng Tuấn Khanh		1	1		1
82	Nguyễn Thị Thắm	1		1		1
83	Lê Mạnh Cường		1	1		1
84	Đặng Thị Thủy			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTT***	Công trình CNQMHGD****
85	Phan Tấn Đường		1	1		1
86	Đặng Thị Mị			1		1
87	Mai Văn Thông		1	1		1
88	Lê Minh Hoa		1	1		1
89	Nguyễn Minh Hải		1	1		1
90	Võ Tấn Trường		1	1		1
91	Võ Văn Quế		1	1		1
92	Trần Quế Lâm	1		1		1
93	Nguyễn Minh Tương		1	1		1
94	Võ Tân Thiên		1	1		1
95	Nguyễn Ngọc Anh		1	1		1
96	Trần Thị Quý		1	1		1
97	Mai Hoang	1		1		1
98	Phan Thị Luận	1		1		1
99	Phan Văn Thông		1	1		1
100	Phan Nhàn		1	1		1
101	Phan Hào		1	1		1
102	Nguyễn Thị Cúc		1	1		1
103	Nguyễn Tấn Định		1	1		1
104	Phạm Thị Minh		1	1		1
105	Bùi Quang Nhân		1	1		1
106	Lê Thị Toa	1		1		1
107	Đặng Văn Cường			1		1
108	Đặng Thị Nhân			1		1
109	Đặng Ngọc Oanh		1	1		1
110	Trần Thị Thi			1		1
111	Đặng Tuấn Sĩ		1	1		1
112	Hồ Lờ		1	1		1
113	Phạm Đông		1	1		1
114	Phạm Thanh Sang		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
115	Võ Thị Sương		1	1		1
116	Trang Thị Ca		1	1		1
117	Phạm Thị Chuyên	1		1		1
118	Nguyễn Thế Hành			1		1
119	Nguyễn Thế Hiện			1		1
120	Võ Đình Quyên		1	1		1
121	Võ Văn Liêm		1	1		1
122	Trần Quang Tân		1	1		1
123	Phan Thọ		1	1		1
124	Phan Xênh		1	1		1
125	Nguyễn Thị Trâm (H)			1		1
126	Đặng Tuấn Sanh		1	1		1
127	Võ Tùng			1		1
128	Hồ Ngọc Anh		1	1		1
129	Nguyễn Ngọc Giáo		1	1		1
130	Võ Minh Hà		1	1		1
131	Trần Thị Nhon			1		1
132	Nguyễn Văn Hải			1		1
133	Mai Văn Tiến			1		1
134	Nguyễn Bài	1	1	1		1
135	Nguyễn Thị Nghi			1		1
136	Võ Tấn Khâm		1	1		1
137	Đặng Văn Thường			1		1
138	Nguyễn Hồng Liên			1		1
139	Phạm Thị Hơ			1		1
140	Hồ Tý			1		1
141	Nguyễn Văn Cường			1		1
142	Nguyễn Ngọc Tâm		1	1		1
143	Đặng Văn Tuấn			1		1
144	Phùng Minh Sang		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
145	Trần Văn Đệ		1	1		1
146	Võ Văn Định		1	1		1
147	Võ Lương		1	1		1
148	Võ Thị Hạnh		1	1		1
149	Nguyễn Văn Thìn		1	1		1
150	Mai Thị Vân			1		1
151	Nguyễn Thị Sương			1		1
152	Đặng Thị Thành			1		1
153	Mai Văn Tư			1		1
154	Võ Minh Dũng		1	1		1
155	Nguyễn Tấn Linh		1	1		1
156	Nguyễn Văn Công		1	1		1
157	Nguyễn Thị Kim		1	1		1
158	Võ Đình Quyền		1	1		1
159	Phan Đình Nhân		1	1		1
160	Nguyễn Minh Ry		1	1		1
161	Mai Văn Phúc		1	1		1
162	Phan Thị Thúy Ngân		1	1		1
163	Nguyễn Ngọc Lâm		1	1		1
164	Nguyễn Thị Đồng		1	1		1
165	Mai Văn Nghiệp			1		1
166	Võ Quang Bảy			1		1
167	Võ Văn Thông			1		1
168	Phạm Thị Bông		1	1		1
169	Nguyễn Văn Nam		1	1		1
170	Nguyễn Thị Mai			1		1
171	Huỳnh Thị Kỷ			1		1
172	Võ Văn Nhự		1	1		1
173	Võ Hồng Trọng			1		1
174	Nguyễn Thanh Bình		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
175	Phan Văn Cầu			1		1
176	Phan Thị Lý		1	1		1
177	Phan Văn Lợi			1		1
178	Huỳnh Văn Nhật			1		1
179	Nguyễn Thế Kiều		1	1		1
180	Đào Tấn Cầu		1	1		1
181	Phạm Tiên Giáo		1	1		1
182	Nguyễn Tĩnh			1		1
183	Nguyễn Thị Xuân	1		1		1
184	Phạm Mão		1	1		1
185	Phan Văn Lân			1		1
186	Nguyễn Hoàng Lâm		1	1		1
187	Phạm Thị Sương		1	1		1
188	Phan Văn Quy		1	1		1
189	Trịnh Minh Tâm			1		1
190	Phan Văn Thống			1		1
191	Lê Thị Lai			1		1
192	Trần Thị Oanh		1	1		1
193	Đỗ Tùng	1	1	1		1
194	Đỗ Ngọc Lai			1		1
195	Nguyễn Thị Quyên		1	1		1
196	Nguyễn Thị Châu	1		1		1
197	Nguyễn Huy		1	1		1
198	Trương Văn Chung			1		1
199	Nguyễn Văn Bổng			1		1
200	Nguyễn Văn Chinh		1	1		1
201	Trần Thế Hiện			1		1
202	Trần Thị Thy			1		1
203	Hoàng Hải Anh		1	1		1
204	Trần Ngọc Thu			1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
205	Đào Ngọc Tín		1	1		1
206	Nguyễn Hồng Vương		1	1		1
207	Nguyễn Thị Doan			1		1
208	Trịnh Minh Anh		1	1		1
209	Nguyễn Thị Hồng		1	1		1
210	Trịnh Ngọc Sương		1	1		1
211	Phạm Hòa		1	1		1
212	Đào Thị Nhung		1	1		1
213	Võ Văn Hảo		1	1		1
214	Trần Thị Thủy		1	1		1
215	Trịnh Thị Lựu		1	1		1
216	Trịnh Ngọc Sỹ		1	1		1
217	Phan Thị Thủy		1	1		1
218	Phan Thị Thành		1	1		1
219	Lê Hồng Hưng		1	1		1
220	Lê Kim Đồng		1	1		1
221	Lê Hùng		1	1		1
222	Phạm Quốc Bàn		1	1		1
223	Nguyễn Hoài Thi		1	1		1
224	Lê Thị Thu		1	1		1
225	Đào Bé		1	1		1
226	Nguyễn Thị Tiêm		1	1		1
227	Trịnh Thị Hạnh			1		1
228	Huỳnh Văn Nhơn		1	1		1
229	Nguyễn Thị Kim Anh		1	1		1
230	Phạm Tiên Huân		1	1		1
231	Nguyễn Thanh Hải			1		1
232	Nguyễn Thị Chưa			1		1
233	Đào Xuân Vũ		1	1		1
234	Huỳnh Ngọc Quang		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
235	Phạm Văn Kính		1	1		1
236	Huỳnh Ngọc Hùng		1	1		1
237	Lê Văn Anh			1		1
238	Huỳnh Ngọc Vỹ			1		1
239	Trịnh Văn Vàng		1	1		1
240	Châu Thị Mai		1	1		1
241	Võ Thị Sương		1	1		1
242	Trần Quang Thảo		1	1		1
243	Trần Hữu Đức		1	1		1
244	Huỳnh Thị Bồn		1	1		1
245	Lê Văn Lý		1	1		1
246	Nguyễn Thị Bảo		1	1		1
247	Vương Văn Ký		1	1		1
248	Đào Thị Lại		1	1		1
249	Lê Văn Miên		1	1		1
250	Lê Tấn Tài		1	1		1
251	Trịnh Ngọc Trinh		1	1		1
252	Bồ Quê		1	1		1
253	Lê Thị Dụ		1	1		1
254	Đỗ Thị Đặc	1	1	1		1
255	Huỳnh Thị Nguyên		1	1		1
256	Võ Thị Liên			1		1
257	Nguyễn Tấn Đồng		1	1		1
258	Huỳnh Thị Đà			1		1
259	Võ Đình Nguyệt		1	1		1
260	Nguyễn Huân		1	1		1
261	Đào Tấn Toàn		1	1		1
262	Huỳnh Cao Hiệp		1	1		1
263	Lê Thị Bích			1		1
264	Nguyễn Thị Nhân		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
265	Nguyễn Thị Mận			1		1
266	Trần Hữu Nghĩa		1	1		1
267	Lê Hộ			1		1
268	Trịnh Văn Vũ		1	1		1
269	Vương Văn Minh		1	1		1
270	Ngô Thị Loan		1	1		1
271	Lê Văn Anh		1	1		1
272	Trần Thị Nhỏ		1	1		1
273	Nguyễn Hiếu		1	1		1
274	Nguyễn Thị Hoa		1	1		1
275	Trần Đình Ngọc		1	1		1
276	Lê Văn Trợ		1	1		1
277	Đào Văn Bé		1	1		1
278	Võ Văn Hưng		1	1		1
279	Nguyễn Hồng Toàn			1		1
280	Trần Đình Thắng			1		1
281	Trịnh Thị Học		1	1		1
282	Lê Thị Trúc			1		1
283	Mai Thị Cẩm	1	1	1		1
284	Đoàn Tâm		1	1		1
285	Trịnh Xý		1	1		1
286	Lê Văn Cớ		1	1		1
287	Trần Đình Long		1	1		1
288	Trịnh Minh Hóa		1	1		1
289	Phạm Sào		1	1		1
290	Lê Thị Thủy		1	1		1
291	Lý Chính		1	1		1
292	Lê Văn An		1	1		1
293	Trần Thị Lợi		1	1		1
294	Vương Thị Thương		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
295	Phạm Cùng		1	1		1
296	Phạm Hoàng		1	1		1
297	Lê Văn Trự		1	1		1
298	Đào Xuân Kiều			1		1
299	Đào Trang Truyện		1	1		1
300	Huỳnh Kỳ		1	1		1
301	Nguyễn Hồng Tính		1	1		1
302	Bồ Được			1		1
303	Lý Thị Thanh			1		1
304	Phạm Thị Châu			1		1
305	Đào Văn Đông		1	1		1
306	Đồng Thị Hạnh		1	1		1
307	Đỗ Văn Đức		1	1		1
308	Nguyễn Liên		1	1		1
309	Phan Minh Sơn		1	1		1
310	Võ Thị Hiệp		1	1		1
311	Nguyễn Thông		1	1		1
312	Bồ Văn Bình			1		1
313	Nguyễn Ngọc Huỳnh		1	1		1
314	Trần Thanh Sơn		1	1		1
315	Nguyễn Nhựt			1		1
316	Đào Minh Huy			1		1
317	Trần Văn Ngọc		1	1		1
318	Phan Văn Sang		1	1		1
319	Nguyễn Văn Trung		1	1		1
320	Đặng Văn Đường		1	1		1
321	Đặng Ngọc Vũ		1	1		1
322	Trịnh Minh Phúc		1	1		1
323	Nguyễn Văn Hùng		1	1		1
324	Dương Văn Trí		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
325	Lê Văn Tiên		1	1		1
326	Lê Văn Phi		1	1		1
327	Đào Ngọc Thạch		1	1		1
328	Nguyễn Thanh Hải		1	1		1
329	Đặng Văn Miêu		1	1		1
330	Nguyễn Bạ			1		1
331	Nguyễn Văn Bình			1		1
332	Nguyễn Văn Thuận		1	1		1
333	Tiêu Viết Văn		1	1		1
334	Đào Thanh Hùng		1	1		1
335	Nguyễn Thành Luân		1	1		1
336	Nguyễn Thành		1	1		1
337	Nguyễn Thành		1	1		1
338	Đào Trang Truyen		1	1		1
339	Nguyễn Văn Nam		1	1		1
340	Đặng Văn Tuấn		1	1		1
341	Lê Thị Thủy		1	1		1
342	Nguyễn Minh Ri		1	1		1
343	Phan Văn Thu		1	1		1
344	Nguyễn Tấn Luận		1	1		1
345	Nguyễn Thanh Quế		1	1		1
346	Đào Đại Phước		1	1		1
347	Phan Hùng		1	1		1
348	Vương Thị Gái		1	1		1
349	Võ Tài Đức		1	1		1
350	Trần Đình May		1	1		1
351	Nguyễn Văn Cuộc		1	1		1
352	Nguyễn Văn Điều		1	1		1
353	Nguyễn Mão		1	1		1
354	Đào Văn Tín		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
355	Đào Thanh Hùng		1	1		1
356	Mai Thị Hoá		1	1		1
357	Nguyễn Thị Hiền			1		1
358	Nguyễn Thị Minh			1		1
359	Phạm Thị Ly	1		1		1
	Tổng	19	263	359	0	359

Ghi chú:

* Nước từ các nguồn công trình CNSNTTT/bơm dẫn hoặc công trình CNQMHGD đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm nghiệm theo QCVN do BYT hoặc UBND cấp tỉnh ban hành hoặc nước từ các nguồn CNQMHGD đã được xử lý bằng công nghệ (thiết bị lọc nước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và được sử dụng, bảo quản theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà sản xuất); **Nước HVS: bao gồm cả nước sạch.

CNSNTTT: ***Cấp nước sạch nông thôn tập trung; CNQMHGD; **** Cấp nước quy mô hộ gia đình.

Hướng dẫn:

- Cột (3): Đánh số 1 vào dòng tương ứng, nếu là hộ nghèo
 - Cột (4), (5): Đánh số 1 vào các ô tương ứng; nếu hộ đã sử dụng nước sạch thì đương nhiên là HVS nên đánh dấu cả hai; hộ nào chưa được sử dụng nước sạch - HVS thì đánh số 0
 - Cột (6), (7): Đánh số 1 vào ô tương ứng; nếu hộ nào sử dụng nhiều nguồn nước cùng lúc thì chọn nguồn thường xuyên nhất.
- Công trình cấp nước HGD gồm: Giếng đào, giếng khoan, nước mưa và nguồn nước sông, suối, mạch lộ.

Biểu mẫu số 1: Cấp thôn

Hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình năm 2025

Thôn Phú Long, xã Đông Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TL ngày /12/2025 của UBND xã Đông Trà Bồng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Phạm Quốc Chương		1	1		1
2	Phạm Thị Huê			1		1
3	Lê Thị Nghiệp	1	1	1		1
4	Dương Văn Sơn		1	1		1
5	Dương Thị Sâm		1	1		1
6	Huỳnh Thị Đông		1	1		1
7	Huỳnh Văn Phúc			1		1
8	Võ Thanh Quang		1	1		1
9	Dương Tuấn		1	1		1
10	Nguyễn Sang			1		1
11	Trương Quang Tây		1	1		1
12	Huỳnh Thị Quyết		1	1		1
13	Huỳnh Đức		1	1		1
14	Trần Thị Nhị			1		1
15	Phạm Đình Toàn		1	1		1
16	Phạm Xuân Hảo		1	1		1
17	Phạm Ngọc Linh			1		1
18	Võ Minh Hoang		1	1		1
19	Nguyễn Thị Lo		1	1		1
20	Phạm Ngọc Đính		1	1		1
21	Dương Cường		1	1		1
22	Nguyễn Thị Mai		1	1		1
23	Đông Thị Hành		1	1		1
24	Trần Thị Lại		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
25	Huỳnh Trúc			1		1
26	Huỳnh Thị Mai	1	1	1		1
27	Huỳnh Văn Tinh			1		1
28	Hồ Thị Huyền			1		1
29	Phạm Quốc Huy		1	1		1
30	Dương Văn Lượng			1		1
31	Bì Thị Lịch		1	1		1
32	Huỳnh Văn Hải		1	1		1
33	Huỳnh Văn Ba		1	1		1
34	Huỳnh Viễn Thế		1	1		1
35	Nguyễn Thị Vân			1		1
36	Võ Thành Can			1		1
37	Trần Thiệp		1	1		1
38	Võ Thành An			1		1
39	Nguyễn Cảnh		1	1		1
40	Nguyễn Thị Thành		1	1		1
41	Huỳnh Văn Khôi		1	1		1
42	Phạm Đình Khôi		1	1		1
43	Nguyễn Thị Bé		1	1		1
44	Nguyễn Tấn Cang		1	1		1
45	Đỗ Tiến Thành		1	1		1
46	Nguyễn Thị Hương		1	1		1
47	Đông Văn Sơn		1	1		1
48	Võ Văn Thành			1		1
49	Nguyễn Thị Thuật		1	1		1
50	Võ Văn Hải			1		1
51	Trịnh Đức			1		1
52	Võ Văn Trí		1	1		1
53	Võ Nam			1		1
54	Phạm Thị Hồng	1		1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
55	Nguyễn Thị Cận		1	1		1
56	Huỳnh Minh Công		1	1		1
57	Huỳnh Thị Gạo			1		1
58	Nguyễn Thị Vần			1		1
59	Đông Văn Tri		1	1		1
60	Đỗ Hữu Lũy		1	1		1
61	Phạm Phi		1	1		1
62	Đỗ Hữu Nam			1		1
63	Huỳnh Trung			1		1
64	Nguyễn T Hương Hữu Giá			1		1
65	Võ Thị Hoa		1	1		1
66	Nguyễn Thị Hồng		1	1		1
67	Trần Thành		1	1		1
68	Trần Tựu		1	1		1
69	Nguyễn Thị Thái	1		1		1
70	Nguyễn Văn Đồng		1	1		1
71	Nguyễn Viễn Tú		1	1		1
72	Nguyễn Thanh Vương		1	1		1
73	Nguyễn Nam			1		1
74	Nguyễn Duy Tân			1		1
75	Nguyễn Thị cái		1	1		1
76	Nguyễn Hậu		1	1		1
77	Đỗ Ngọc Bích		1	1		1
78	Bùi Thị Thanh			1		1
79	Nguyễn Hồng			1		1
80	Nguyễn Thị Hoa			1		1
81	Nguyễn Văn Thương		1	1		1
82	Nguyễn Phong			1		1
83	Nguyễn Văn Liêm		1	1		1
84	Nguyễn Minh		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
85	Nguyễn Thị Tình			1		1
86	Võ Bá	1		1		1
87	Nguyễn Thị Cụt			1		1
88	Huỳnh Thị Hải Vân		1	1		1
89	Nguyễn Thị Thu Đông		1	1		1
90	Phan Thị Huệ		1	1		1
91	Phan Quang Tân		1	1		1
92	Đỗ Tiến Chung		1	1		1
93	Nguyễn Thanh Minh		1	1		1
94	Trần Dục			1		1
95	Phan Quốc Thới		1	1		1
96	Phan Thị Sương		1	1		1
97	Hồ Ngọc Huy		1	1		1
98	Trương Quang Bình		1	1		1
99	Đỗ Thị Điền		1	1		1
100	Võ Quang		1	1		1
101	Nguyễn Tri		1	1		1
102	Đinh Văn Anh		1	1		1
103	Võ Thị Tình	1	1	1		1
104	Nguyễn Thị Thế		1	1		1
105	Thoi Minh Trí		1	1		1
106	Nguyễn Thảo		1	1		1
107	Nguyễn Hữu Thọ		1	1		1
108	Nguyễn Tuấn		1	1		1
109	Võ Phúc Huy		1	1		1
110	Võ Quang Phúc		1	1		1
111	Võ Kỳ		1	1		1
112	Nguyễn Ngọc Anh		1	1		1
113	Nguyễn Thông			1		1
114	Nguyễn Anh			1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
115	Phan Thị Thánh		1	1		1
116	Đỗ Thị Đào		1	1		1
117	Trần Thị Hòa		1	1		1
118	Châu Thị Nở		1	1		1
119	Nguyễn Thị Dùm	1	1	1		1
120	Trần Thị Hoàng		1	1		1
121	Võ Thị Vân		1	1		1
122	Đỗ Ngọc Châu		1	1		1
123	Đỗ Ngọc Trường		1	1		1
124	Phan Khắc Huy		1	1		1
125	Võ Quang Ngọc		1	1		1
126	Thới Minh Trần			1		1
127	Lê Đức Nghĩa		1	1		1
128	Phan Văn Lơ		1	1		1
129	Phan Thị Bé Sa		1	1		1
130	Trần Thị Lý		1	1		1
131	Trương Vũ Long		1	1		1
132	Trương Huê		1	1		1
133	Huỳnh Thị Cảnh		1	1		1
134	Nguyễn Thị Điều			1		1
135	Trần Thị Thu Thúy		1	1		1
136	Trương Vũ Thiên		1	1		1
137	Trần Quang Kỳ		1	1		1
138	Phan Ngọc sơn		1	1		1
139	Phan Văn Thuận		1	1		1
140	Bùi Quang Hùng		1	1		1
141	Bùi Quang Lâm		1	1		1
142	Bùi Vinh Quang		1	1		1
143	Bùi Quang Định		1	1		1
144	Nguyễn Thị Đoàn		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
145	Phan Minh Tính		1	1		1
146	Bùi Quang Niên		1	1		1
147	Bùi Quang Triều			1		1
148	Bùi Quang Hiếu		1	1		1
149	Bùi Cao Nam		1	1		1
150	Văn Ngọc Minh Trung		1	1		1
151	Trần Ngọc Hồ		1	1		1
152	Trương Vũ Đại		1	1		1
153	Nguyễn Đình Tuấn		1	1		1
154	Hồ Ngọc Cường		1	1		1
155	Võ Minh Thành			1		1
156	Võ Lý		1	1		1
157	Nguyễn Ngọc Đào		1	1		1
158	Nguyễn Thị Bích		1	1		1
159	Võ Luận	1		1		1
160	Phan Duy Lâm			1		1
161	Trần Quảng		1	1		1
162	Phan Văn Hà		1	1		1
163	Phan Văn Khánh		1	1		1
164	Lô Thị Tìn		1	1		1
165	Đặng Văn Tư		1	1		1
166	Huỳnh Tấn Tuấn		1	1		1
167	Trần Phụng			1		1
168	Trần Thị Hoa	1	1	1		1
169	Trần Như Ngọc		1	1		1
170	Nguyễn Thị Phát		1	1		1
171	Nguyễn Thị Phúc		1	1		1
172	Nguyễn Thị Phường		1	1		1
173	Phạm Hồng Thái		1	1		1
174	Trần Thị Quế		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
175	Trương Tuấn		1	1		1
176	Võ Thị Quế		1	1		1
177	Võ Thị Trúc		1	1		1
178	Hồ Ngọc Tính		1	1		1
179	Ngô Thị Hương		1	1		1
180	Võ Thị Thảo		1	1		1
181	Đỗ Ngọc vũ			1		1
182	Hồ Ngọc Tuấn		1	1		1
183	Bùi Quang Tùng		1	1		1
184	Đô Thị Nhi		1	1		1
185	Đỗ Quốc Tường		1	1		1
186	Nguyễn Lâm		1	1		1
187	Phạm Hồng Toàn		1	1		1
188	Nguyễn Tấn Diệu		1	1		1
189	Huỳnh Văn Tảo		1	1		1
190	Hồ Thị Tâm		1	1		1
191	Lê Thành Vương		1	1		1
192	Lê Tân Tư		1	1		1
193	Nguyễn Khắc Nghiêm		1	1		1
194	Phạm Ngọc Định		1	1		1
195	Phạm Ngọc Tính		1	1		1
196	Trần Văn Dũng		1	1		1
197	Phan Khắc Tiến		1	1		1
198	Võ Minh Toàn		1	1		1
199	Trần Đông		1	1		1
200	Phạm Quốc Chương		1	1		1
201	Bùi Thị Tiên		1	1		1
202	Phan Xuy	1	1	1		1
203	Dương Thị Tấn		1	1		1
204	Huỳnh Văn Thu		1	1		1

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTT***	Công trình CNQMHGD****
205	Võ Thành Phương		1	1		1
206	Đỗ Hữu Tiến		1	1		1
207	Trần Văn Phúc		1	1		1
208	Bùi Thị Nhị Thùy		1	1		1
209	Trần Thị Hòa		1	1		1
210	Phạm Xuân Hảo		1	1		1
211	Đặng Ngọc Hoàng		1	1		1
212	Phan Ngọc Công		1	1		1
213	Đồng Văn Túc		1	1		1
214	Trịnh Minh Hoàng		1	1		1
215	Nguyễn Đức Chí		1	1		1
216	Châu Văn Dũng		1	1		1
217	Lưu Văn Thành		1	1		1
218	Huỳnh Tân Hải		1	1		1
219	Nguyễn Phương		1	1		1
220	Huỳnh Văn Vinh		1	1		1
221	Đồng Văn Phúc		1	1		1
222	Đỗ Hữu Tới		1	1		1
223	Nguyễn Đình Pháp		1	1		1
224	Nguyễn Trọng Ý			1		1
225	Trương Thạch Anh		1	1		1
226	Phạm Duy Sơn			1		1
227	Võ Quang Đại		1	1		1
228	Trần Xuân Huy		1	1		1
229	Lê Hải Huân		1	1		1
230	Dương Thị Hiền		1	1		1
231	Đỗ Thị Mai		1	1		1
232	Trần Thị Minh Hiệp	1	1	1		1
233	Trịnh Thị Lê	1		1		1
	Tổng	12	187	233	0	233

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>

Ghi chú:

** Nước từ các nguồn công trình CNSNTTT/bơm dẫn hoặc công trình CNQMHGD đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm nghiệm theo QCVN do BYT hoặc UBND cấp tỉnh ban hành hoặc nước từ các nguồn CNQMHGD đã được xử lý bằng công nghệ (thiết bị lọc nước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và được sử dụng, bảo quản theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà sản xuất); **Nước HVS: bao gồm cả nước sạch.*

*CNSNTTT: ***Cấp nước sạch nông thôn tập trung; CNQMHGD;**** Cấp nước quy mô hộ gia đình.*

Hướng dẫn:

- Cột (3): Đánh số 1 vào dòng tương ứng, nếu là hộ nghèo
 - Cột (4), (5): Đánh số 1 vào các ô tương ứng; nếu hộ đã sử dụng nước sạch thì đương nhiên là HVS nên đánh dấu cả hai; hộ nào chưa được sử dụng nước sạch - HVS thì đánh số 0
 - Cột (6), (7): Đánh số 1 vào ô tương ứng; nếu hộ nào sử dụng nhiều nguồn nước cùng lúc thì chọn nguồn thường xuyên nhất.
- Công trình cấp nước HGD gồm: Giếng đào, giếng khoan, nước mưa và nguồn nước sông, suối, mạch lộ.

Biểu mẫu số 1: Cấp thôn

Hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình năm 2025

Thôn Phú An, xã Đông Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TL ngày /12/2025 của UBND xã Đông Trà Bồng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Huỳnh Văn Trí			1		1
2	Lê Hôn	1		1		1
3	Võ Hữu Quy	1		1		1
4	Trần Thị Phin		1	1		1
5	Trần Thị Tâm	1		1		1
6	Dương Thị Năm		1	1		1
7	Đào Thị Chính		1	1		1
8	Đào Ngọc Thời			1		1
9	Huỳnh Văn Cảnh		1	1		1
10	Nguyễn Thị Nhân	1		1		1
11	Võ Liễu			1		1
12	Trần Đăng Tuấn			1		1
13	Trần Đăng Tuấn		1	1		1
14	Nguyễn Văn			1		1
15	Trần Quang Thông		1	1		1
16	Nguyễn Đức Tính		1	1		1
17	Võ Đình Hân		1	1		1
18	Trần Quang Sơn		1	1		1
19	Trần Lợi		1	1		1
20	Lê Thế		1	1		1
21	Nguyễn Minh Đệ			1		1
22	Lê Phụ		1	1		1
23	Ngô Trung Thành		1	1		1
24	Trần Thị Khanh		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
25	Nguyễn Hồng Lựu		1	1		1
26	Đào Ngọc Hải		1	1		1
27	Huỳnh Đình Quốc		1	1		1
28	Trần Thị Hồng Thu		1	1		1
29	Lê Ngọc Thạch		1	1		1
30	Nguyễn Thị Thọ			1		1
31	Đào Ngọc Sơn		1	1		1
32	Trần Quang Hoang		1	1		1
33	Võ Thị Nữ		1	1		1
34	Huỳnh văn Minh			1		1
35	Phạm Chí Linh		1	1		1
36	Võ Hữu Thanh		1	1		1
37	Trần Tấn Phúc		1	1		1
38	Hà Phong Vũ		1	1		1
39	Trần Quang Hồng			1		1
40	Nguyễn Tập		1	1		1
41	Nguyễn Hải		1	1		1
42	Đỗ Minh Tánh			1		1
43	Nguyễn Thị Huệ		1	1		1
44	Bạch Kim Mai			1		1
45	Dương Thị Nĩ		1	1		1
46	Lê Đoàn		1	1		1
47	Nguyễn Hồng Thái		1	1		1
48	Trần Thị Sự			1		1
49	Nguyễn Ngọc Châu			1		1
50	Phạm Lương		1	1		1
51	Hồ Thị Tuổi			1		1
52	Hồ Thị Thanh			1		1
53	Nguyễn Đình Nam		1	1		1
54	Trần Diện			1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
55	Huỳnh Nhân			1		1
56	Huỳnh Văn Đức		1	1		1
57	Lê Thị Dur			1		1
58	Trần Đăng An			1		1
59	Trần Ngọc Anh			1		1
60	Đào Văn Tây		1	1		1
61	Phan Bá Tùng		1	1		1
62	Đào Ngọc Quý			1		1
63	Trần Ngọc Hùng		1	1		1
64	Bạch Kim Trúc			1		1
65	Nguyễn Ngọc Bửu		1	1		1
66	Trần cao Trí			1		1
67	Đào Văn Luận			1		1
68	Trần Văn Pháp		1	1		1
69	Huỳnh Công Luận		1	1		1
70	Võ Thị Trầm	1		1		1
71	Đào Duy Tình			1		1
72	Võ Thị Nhút	1		1		1
73	Trần Quang Phúc			1		1
74	Đào Tấn Tài		1	1		1
75	Võ Thị Rân	1	1	1		1
76	Trần Thị Thự	1	1	1		1
77	Bạch Thị Tâm			1		1
78	Nguyễn Nhị Lục		1	1		1
79	Dương Văn Danh			1		1
80	Trần Văn Vỹ			1		1
81	Trần Anh Hoàng		1	1		1
82	Nguyễn Hồng Liêm		1	1		1
83	Võ Thị Bi			1		1
84	Nguyễn Thành Bảo		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
85	Lê Thanh Đoàn		1	1		1
86	Trần Thị Hiệp		1	1		1
87	Đỗ Tấn Can			1		1
88	Phan Văn Đạo		1	1		1
89	Phan Văn Trạng		1	1		1
90	Phan Minh Mặng			1		1
91	Đào Văn Ngọc		1	1		1
92	Võ Tấn Lợi		1	1		1
93	Lê Thị Lý			1		1
94	Đỗ Ngọc Sai			1		1
95	Phan Thị Dây			1		1
96	Lê Thị Thiện		1	1		1
97	Võ Thị Nguyên		1	1		1
98	Đoàn Thị Nữ			1		1
99	Võ Tường			1		1
100	Trần Thị Thạch		1	1		1
101	Đào Ngừ		1	1		1
102	Trần Châu		1	1		1
103	Lê Kim Định		1	1		1
104	Lê Văn Tin			1		1
105	Nguyễn Tấn Minh			1		1
106	Lê Văn Cường			1		1
107	Trần Đăng Quang			1		1
108	Trần Thị Hương	1		1		1
109	Đào Văn Sơn		1	1		1
110	Nguyễn Văn Anh		1	1		1
111	Trần Minh Huân			1		1
112	Đỗ Tấn Diệu		1	1		1
113	Huỳnh Duy Hậu		1	1		1
114	Võ Văn Vũ		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
115	Ngô Ngọc Sơn		1	1		1
116	Đỗ Thanh Tú		1	1		1
117	Trần Xuân Diệu		1	1		1
118	Nguyễn Hữu Đức		1	1		1
119	Nguyễn Hữu Hùng			1		1
120	Nguyễn Đức Tánh			1		1
121	Đặng Thanh Long		1	1		1
122	Đặng Văn Quảng			1		1
123	Trần Thị Thời		1	1		1
124	Trần Đặng Xuân		1	1		1
125	Nguyễn Hữu Quới		1	1		1
126	Lê Bản		1	1		1
127	Đào Ngọc Anh			1		1
128	Phạm Hoàng		1	1		1
129	Tạ Minh			1		1
130	Ngô Định		1	1		1
131	Lê Thị Hành	1		1		1
132	Trần Thị Phụng		1	1		1
133	Võ Thị Xuân		1	1		1
134	Trần Trà		1	1		1
135	Đặng Văn Trị		1	1		1
136	Nguyễn Tấn Dũng		1	1		1
137	Võ Thị Trâm		1	1		1
138	Nguyễn Văn Phê		1	1		1
139	Lê Thanh Hùng			1		1
140	Đặng Thị Thơm			1		1
141	Lê Khởi			1		1
142	Trần Hồi		1	1		1
143	Lê Thị Sinh			1		1
144	Huỳnh Thị Minh Phương		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
145	Nguyễn Hữu Đại		1	1		1
146	Võ Dung			1		1
147	Võ Quang Ích		1	1		1
148	Trần Sum		1	1		1
149	Võ Hùng		1	1		1
150	Trần Thị Ngọc	1		1		1
151	Võ Tấn		1	1		1
152	Võ Thị Hoa		1	1		1
153	Lê Thị Ty			1		1
154	Phạm Thị Phước			1		1
155	Đỗ Phụng			1		1
156	Trần Thanh Long		1	1		1
157	Võ Văn Thiêm			1		1
158	Nguyễn Phúc			1		1
159	Võ Thị Ích	1	1	1		1
160	Võ Thị Hân		1	1		1
161	Phạm Thông		1	1		1
162	Võ Văn Minh	1	1	1		1
163	Trần Thị Lưu	1		1		1
164	Đỗ Thị Lê			1		1
165	Võ Thị Dung			1		1
166	Nguyễn Đông			1		1
167	Lê văn Luận	1		1		1
168	Phạm Quốc Công			1		1
169	Nguyễn Hồng Văn		1	1		1
170	Trần Trọng Ngọc		1	1		1
171	Phạm Công Sỹ		1	1		1
172	Hồ Sư		1	1		1
173	Trần Minh Tịnh		1	1		1
174	Võ Trinh			1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
175	Đào Văn Tri		1	1		1
176	Đỗ Việt Thanh		1	1		1
177	Huỳnh Thị Kế			1		1
178	Võ Thị Thuận		1	1		1
179	Nguyễn Thân	1	1	1		1
180	Đào Thị Tùng		1	1		1
181	Trần Sơn		1	1		1
182	Nguyễn Văn Hải		1	1		1
183	Đỗ Tấn Quang		1	1		1
184	Đào Văn Sinh			1		1
185	Trần Liên			1		1
186	Đỗ Thị Lượng			1		1
187	Võ Ngọc Anh		1	1		1
188	Võ Hữu Tiến		1	1		1
189	Trần Văn Hải		1	1		1
190	Huỳnh Quang Thiện		1	1		1
191	Trần Văn Hợi		1	1		1
192	Trần Văn Thái		1	1		1
193	Võ Văn Hải		1	1		1
194	Nguyễn Thị Lệ		1	1		1
195	Phạm Thị Chánh		1	1		1
196	Nguyễn Ngọc Hùng		1	1		1
197	Trần Thị Hường		1	1		1
198	Huỳnh Quang Vinh		1	1		1
199	Vũ Kiều Tiên		1	1		1
200	Lê Văn Vĩ		1	1		1
201	Đỗ Thị Luật		1	1		1
202	Nguyễn Thị Thúy Hà		1	1		1
203	Trần Văn Toàn		1	1		1
204	Vũ Nhật Tuấn		1	1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
205	Nguyễn Thị Kim		1	1		1
206	Trần Đăng Lương		1	1		1
207	Đỗ Thanh Hào		1	1		1
208	Đỗ Ngọc Hùng		1	1		1
209	Phạm Thanh Sang		1	1		1
210	Huỳnh Vinh Quang		1	1		1
211	Võ Nhật Hiền		1	1		1
212	Lê Hữu Trung		1	1		1
213	Nguyễn Thị Ngọc			1		1
214	Võ Văn Trí			1		1
215	Lê Anh Vương		1	1		1
216	Phạm Thích			1		1
217	Trần Đăng Văn			1		1
218	Võ Văn Yên		1	1		1
219	Võ Văn Chung		1	1		1
220	Võ Văn Vui		1	1		1
221	Phạm Thanh Sang			1		1
222	Võ Hà		1	1		1
223	Nguyễn Hồng Mỹ		1	1		1
224	Đào Văn Tuấn		1	1		1
225	Đỗ Viết Long		1	1		1
226	Huỳnh Văn Thanh		1	1		1
227	Võ Đức Thành		1	1		1
228	Nguyễn Văn Hải			1		1
229	Võ Hữu Tài		1	1		1
230	Trần Văn Luận		1	1		1
231	Võ Ngọc Tuấn		1	1		1
232	Phạm Thuận		1	1		1
233	Phạm Thọ			1		1
234	Phạm Thanh			1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
235	Trần Thị Hồng		1	1		1
236	Tạ Đình Hội		1	1		1
237	Phan Văn Toàn		1	1		1
238	Đào Văn Tịnh		1	1		1
239	Phạm Thành		1	1		1
240	Trần Văn Đệ		1	1		1
241	Trần Cao Tây		1	1		1
242	Đào Thị Tiên		1	1		1
243	Trần Cường	1	1	1		1
244	Trần Đăng Bình	1	1	1		1
245	Đào Thanh Năm			1		1
246	Võ Văn Anh		1	1		1
247	Trần Ngọc Hùng		1	1		1
248	Lê Văn Thi			1		1
249	Đào Duy Linh		1	1		1
250	Nguyễn Thị Kim Phương		1	1		1
251	Lê Thị Cẩm	1		1		1
252	Phan Văn Đồi			1		1
253	Đào Trung Thanh		1	1		1
254	Trần Anh Tú		1	1		1
255	Phạm Thị Quới			1		1
256	Đỗ Tấn Tiến			1		1
257	Nguyễn Nhớ		1	1		1
258	Võ Văn Của		1	1		1
259	Võ Tùng Lâm		1	1		1
260	Nguyễn Thị Quyên		1	1		1
261	Nguyễn Hiếu		1	1		1
262	Nguyễn Văn Tiến		1	1		1
263	Lê Văn Thanh		1	1		1
264	Võ Thị Thái			1		1

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
265	Lê Đình Quân		1	1		1
266	Tạ Đình Tinh			1		1
267	Đào Khai		1	1		1
268	Võ Văn Tình		1	1		1
269	Võ Văn Anh		1	1		1
270	Phạm Minh Thu		1	1		1
271	Phạm Thân			1		1
272	Lê Chức		1	1		1
273	Võ Hữu Trung		1	1		1
274	Lê Kim Đồng		1	1		1
275	Trần Ngọc Sơn		1	1		1
276	Lê Thị Hoa		1	1		1
277	Võ Tấn Lực		1	1		1
278	Trần văn Nam		1	1		1
279	Nguyễn Việt			1		1
280	Võ Tấn Của		1	1		1
281	Huỳnh Thị Quế	1		1		1
	Tổng	20	185	281	0	281

Ghi chú:

** Nước từ các nguồn công trình CNSNTTT/bơm dẫn hoặc công trình CNQMHGD đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm nghiệm theo QCVN do BYT hoặc UBND cấp tỉnh ban hành hoặc nước từ các nguồn CNQMHGD đã được xử lý bằng công nghệ (thiết bị lọc nước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và được sử dụng, bảo quản theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà sản xuất); **Nước HVS: bao gồm cả nước sạch.*

*CNSNTTT: ***Cấp nước sạch nông thôn tập trung; CNQMHGD; **** Cấp nước quy mô hộ gia đình.*

Hướng dẫn:

- Cột (3): Đánh số 1 vào dòng tương ứng, nếu là hộ nghèo
 - Cột (4), (5): Đánh số 1 vào các ô tương ứng; nếu hộ đã sử dụng nước sạch thì đương nhiên là HVS nên đánh dấu cả hai; hộ nào chưa được sử dụng nước sạch - HVS thì đánh số 0
 - Cột (6), (7): Đánh số 1 vào ô tương ứng; nếu hộ nào sử dụng nhiều nguồn nước cùng lúc thì chọn nguồn thường xuyên nhất.
- Công trình cấp nước HGD gồm: Giếng đào, giếng khoan, nước mưa và nguồn nước sông, suối, mạch lộ.

Biểu mẫu số 1: Cấp thôn

Hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình năm 2024

Thôn 1, xã Đông Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TL ngày /12/2025 của UBND xã Đông Trà Bồng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Hồ Văn Hà		1	1	1	
2	Hồ Xuân Lãnh		1	1	1	
3	Hồ Văn Hỷ	1	1	1	1	
4	Hồ Văn Thái		1	1	1	
5	Hồ Thị Dũng		1	1	1	
6	Hồ Văn Dương		1	1	1	
7	Hồ Xuân Lý		1	1	1	
8	Hồ Thị Toàn		1	1	1	
9	Hồ Thị Hoa		1	1	1	
10	Hồ Thị Vân		1	1	1	
11	Hồ Thị Thuý		1	1	1	
12	Đỗ Văn Trà		1	1	1	
13	Hồ Văn Sâm		1	1	1	
14	Hồ Văn Mạnh		1	1	1	
15	Võ Duy Mạnh		1	1	1	
16	Hồ Thị Liên		1	1	1	
17	Hồ Văn Bình		1	1	1	
18	Hồ Thị Đồng		1	1	1	
19	Hồ Thị Chánh		1	1	1	
20	Hồ Văn Việt		1	1	1	
21	Hồ Minh Sáng		1	1	1	
22	Hồ Thị Hương		1	1	1	
23	Hồ Thị Yên	1	1	1	1	
24	Hồ Văn Hường		1	1	1	
25	Hồ Thị Hiệp		1	1	1	
26	Hồ Minh Thành		1	1	1	

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
27	Hồ Văn Đạo		1	1	1	
28	Hồ Văn Hướng		1	1	1	
29	Hồ Thị Hương		1	1	1	
30	Hồ Thị Vân		1	1	1	
31	Hồ Thị Sương		1	1	1	
32	Hồ Văn Tiến		1	1	1	
33	Hồ Thị Diên		1	1	1	
34	Hồ Văn Tiết		1	1	1	
35	Hồ Thị Hoàng		1	1	1	
36	Hồ Thị Nghĩa		1	1	1	
37	Hồ Thị Ly		1	1	1	
38	Hồ Văn Hải		1	1	1	
39	Hồ Thị Tình		1	1	1	
40	Hồ Văn Toàn		1	1	1	
41	Hồ Thị Nhung		1	1	1	
42	Hồ Văn Tài		1	1	1	
43	Hồ Văn Cường		1	1	1	
44	Hồ Văn Lập		1	1	1	
45	Hồ Văn Vương		1	1	1	
46	Hồ Văn Giang		1	1	1	
47	Hồ Văn Côi		1	1	1	
48	Hồ Văn Quang		1	1	1	
49	Hồ Văn Đại		1	1	1	
50	Hồ Thị Nguyên		1	1	1	
51	Hồ Thị Vương		1	1	1	
52	Hồ Văn Đăng		1	1	1	
53	Hồ Văn Thái		1	1	1	
54	Hồ Văn Sự		1	1	1	
55	Hồ Văn Cường		1	1	1	
56	Hồ Văn Tuyển		1	1	1	
57	Hồ Thị Thảo		1	1	1	
58	Hồ Thị Hạ		1	1	1	

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
59	Hồ Văn Thế		1	1	1	
60	Hồ Thị Nương		1	1	1	
61	Hồ Văn Định		1	1	1	
62	Hồ Văn Dũng		1	1	1	
63	Lưu Văn Toàn		1	1	1	
64	Hồ Văn Tý		1	1	1	
65	Hồ Văn Lên		1	1	1	
66	Phan Thị Thủy		1	1	1	
67	Dương Văn Danh		1	1	1	
68	Trần Hoàng Anh		1	1	1	
69	Hồ Thị Quyên		1	1	1	
70	Hồ Văn Nam		1	1	1	
71	Hồ Thị Liên		1	1	1	
72	Hồ Thị Miên		1	1	1	
73	Hồ Thị Thủy		1	1	1	
74	Hồ Thị Mỹ		1	1	1	
75	Hồ Thị Út		1	1	1	
	Tổng	2	75	75	75	0

Ghi chú:

* Nước từ các nguồn công trình CNSNTTT/bơm dẫn hoặc công trình CNQMHGD đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm nghiệm theo QCVN do BYT hoặc UBND cấp tỉnh ban hành hoặc nước từ các nguồn CNQMHGD đã được xử lý bằng công nghệ (thiết bị lọc nước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và được sử dụng, bảo quản theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà sản xuất); **Nước HVS: bao gồm cả nước sạch.

CNSNTTT: ***Cấp nước sạch nông thôn tập trung; CNQMHGD; **** Cấp nước quy mô hộ gia đình.

Hướng dẫn:

- Cột (3): Đánh số 1 vào dòng tương ứng, nếu là hộ nghèo
 - Cột (4), (5): Đánh số 1 vào các ô tương ứng; nếu hộ đã sử dụng nước sạch thì đương nhiên là HVS nên đánh dấu cả hai; hộ nào chưa được sử dụng nước sạch - HVS thì đánh số 0
 - Cột (6), (7): Đánh số 1 vào ô tương ứng; nếu hộ nào sử dụng nhiều nguồn nước cùng lúc thì chọn nguồn thường xuyên nhất.
- Công trình cấp nước HGD gồm: Giếng đào, giếng khoan, nước mưa và nguồn nước sông, suối, mạch lộ.

Biểu mẫu số 1: Cấp thôn
Hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình năm 2025

Thôn 2, xã Đông Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TL ngày /12/2025 của UBND xã Đông Trà Bông)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Hồ Văn Đạo		1	1	1	
2	Hồ Văn Huy		1	1	1	
3	Hồ Văn Khánh		1	1	1	
4	Hồ Thị Hiền		1	1	1	
5	Hồ Văn Trí		1	1	1	
6	Hồ Văn Danh		1	1	1	
7	Hồ Văn Trúc		1	1	1	
8	Hồ Văn Đức		1	1	1	
9	Hồ Thị Quy		1	1	1	
10	Hồ Văn Sang		1	1	1	
11	Hồ Văn Chính		1	1	1	
12	Hồ Thị Luận		1	1	1	
13	Hồ Văn Linh		1	1	1	
14	Hồ Văn Hạng		1	1	1	
15	Hồ Ngọc Sơn		1	1	1	
16	Hồ Văn Hoàn		1	1	1	
17	Hồ Thị Hành		1	1	1	
18	Hồ Văn Kiệt		1	1	1	
19	Hồ Phương Thân		1	1	1	
20	Hồ Văn Biên		1	1	1	
21	Hồ Văn Bảo		1	1	1	
22	Hồ Thị Thuỷ		1	1	1	
23	Hồ Thị Bú		1	1	1	
24	Hồ Văn Thắng D		1	1	1	

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên chủ hộ</i>	<i>Hộ nghèo</i>	<i>Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng</i>		<i>Nguồn cấp nước</i>	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
25	Hồ Văn Dũng		1	1	1	
26	Hồ Văn Vinh		1	1	1	
27	Hồ Thị Út	1	1	1	1	
28	Hồ Thị Mai	1	1	1	1	
29	Hồ Thị Hợi	1	1	1	1	
30	Hồ Văn Đức	1	1	1	1	
31	Hồ Thị Xuân	1	1	1	1	
32	Trần Văn Hoàng	1	1	1	1	
33	Hồ Văn Linh	1	1	1	1	
34	Hồ Xuân Đến	1	1	1	1	
35	Hồ Văn Thắng Q		1	1	1	
36	Đinh Tấn Lục		1	1	1	
37	Lê Thị Xí		1	1	1	
	Tổng	8	37	37	37	0

Ghi chú:

** Nước từ các nguồn công trình CNSNTTT/bơm dẫn hoặc công trình CNQMHGD đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm nghiệm theo QCVN do BYT hoặc UBND cấp tỉnh ban hành hoặc nước từ các nguồn CNQMHGD đã được xử lý bằng công nghệ (thiết bị lọc nước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và được sử dụng, bảo quản theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà sản xuất); **Nước HVS: bao gồm cả nước sạch.*

*CNSNTTT: ***Cấp nước sạch nông thôn tập trung; CNQMHGD; **** Cấp nước quy mô hộ gia đình.*

Hướng dẫn:

- Cột (3): Đánh số 1 vào dòng tương ứng, nếu là hộ nghèo
 - Cột (4), (5): Đánh số 1 vào các ô tương ứng; nếu hộ đã sử dụng nước sạch thì đương nhiên là HVS nên đánh dấu cả hai; hộ nào chưa được sử dụng nước sạch - HVS thì đánh số 0
 - Cột (6), (7): Đánh số 1 vào ô tương ứng; nếu hộ nào sử dụng nhiều nguồn nước cùng lúc thì chọn nguồn thường xuyên nhất.
- Công trình cấp nước HGD gồm: Giếng đào, giếng khoan, nước mưa và nguồn nước sông, suối, mạch lộ.

Biểu mẫu số 1: Cấp thôn**Hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt hộ gia đình năm 2025**

Thôn 3, xã Đông Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TL ngày /12/2025 của UBND xã Đông Trà Bồng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			<i>Nước sạch theo quy chuẩn*</i>	<i>Nước hợp vệ sinh**</i>	<i>Công trình CNSNTTT***</i>	<i>Công trình CNQMHGD****</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Hồ Thị Hồng		1	1	1	
2	Hồ Văn Rý		1	1	1	
3	Hồ Văn Trường		1	1	1	
4	Hồ Thị Hoa		1	1	1	
5	Lê Văn Trà		1	1	1	
6	Trương Đức		1	1	1	
7	Nguyễn Tấn Lộc		1	1	1	
8	Hồ Văn Viện (L)		1	1	1	
9	Hồ Thị Nga		1	1	1	
10	Hồ Thị Hoàng		1	1	1	
11	Hồ Văn Hùng		1	1	1	
12	Hồ Văn Tường		1	1	1	
13	Hồ Văn Bảo		1	1	1	
14	Hồ Thị Ấy		1	1	1	
15	Hồ Văn Cần		1	1	1	
16	Hồ Văn Thắng		1	1	1	
17	Hồ Văn Hiền		1	1	1	
18	Phan Văn Tấn		1	1	1	
19	Hồ Văn Diệu		1	1	1	
20	Hồ Văn Truyền		1	1	1	
21	Hồ Văn Thoa		1	1	1	
22	Hồ Thị Điệp		1	1	1	
23	Hồ Văn Thu		1	1	1	
24	Nguyễn Đoàn Trinh		1	1	1	
25	Hồ Văn Út		1	1	1	
26	Hồ Văn Đường		1	1	1	

Stt	Họ và tên chủ hộ	Hộ nghèo	Chất lượng nước sinh hoạt đang sử dụng		Nguồn cấp nước	
			Nước sạch theo quy chuẩn*	Nước hợp vệ sinh**	Công trình CNSNTTT***	Công trình CNQMHGD****
27	Hồ Văn Thương		1	1	1	
28	Hồ Văn Vương		1	1	1	
29	Hồ Văn Kháng		1	1	1	
30	Hồ Văn Viện		1	1	1	
31	Hồ Văn Phương		1	1	1	
32	Nguyễn Thị Đào		1	1	1	
33	Hồ Văn Mẹo		1	1	1	
34	Hồ Thị Vỹ		1	1	1	
35	Hồ Thị Huyền		1	1	1	
36	Hồ Văn Thiện		1	1	1	
37	Hồ Thị Xông		1	1	1	
38	Nguyễn Quang Hiếu		1	1	1	
39	Hồ Thị Diễm		1	1	1	
40	Hồ Thị Hạnh		1	1	1	
41	Hồ Thị Hời	1	1	1	1	
42	Hồ Văn Đồng		1	1	1	
43	Hồ Văn Quyền		1	1	1	
	Tổng	1	43	43	43	0

Ghi chú:

* Nước từ các nguồn công trình CNSNTTT/bơm dẫn hoặc công trình CNQMHGD đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm nghiệm theo QCVN do BYT hoặc UBND cấp tỉnh ban hành hoặc nước từ các nguồn CNQMHGD đã được xử lý bằng công nghệ (thiết bị lọc nước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế và được sử dụng, bảo quản theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà sản xuất); **Nước HVS: bao gồm cả nước sạch.

CNSNTTT: ***Cấp nước sạch nông thôn tập trung; CNQMHGD;**** Cấp nước quy mô hộ gia đình.

Hướng dẫn:

- Cột (3): Đánh số 1 vào dòng tương ứng, nếu là hộ nghèo
 - Cột (4), (5): Đánh số 1 vào các ô tương ứng; nếu hộ đã sử dụng nước sạch thì đương nhiên là HVS nên đánh dấu cả hai; hộ nào chưa được sử dụng nước sạch - HVS thì đánh số 0
 - Cột (6), (7): Đánh số 1 vào ô tương ứng; nếu hộ nào sử dụng nhiều nguồn nước cùng lúc thì chọn nguồn thường xuyên nhất.
- Công trình cấp nước HGD gồm: Giếng đào, giếng khoan, nước mưa và nguồn nước sông, suối, mạch lộ.

Biểu mẫu số 2: Cấp xã
Tổng hợp tình hình sử dụng nước sinh hoạt năm 2025

Xã Đông Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TL ngày /12/2025 của UBND xã Đông Trà Bồng)

TT	Tên thôn	Tổng số HGD	Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ (%) HGD sử dụng nước sạch										Tỷ lệ (%) HGD sử dụng nước HVS									
				Tỷ lệ sử dụng từ công trình CNSNTTT				Tỷ lệ sử dụng từ công trình CNQMHGD				Tổng		Tỷ lệ sử dụng từ công trình CNSNTTT				Tỷ lệ sử dụng từ công trình CNQMHGD				Tổng	
				Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ nghèo	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ nghèo	Tỷ lệ	Hộ GD	Hộ nghèo	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ nghèo	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ nghèo	Tỷ lệ	Hộ GD	Hộ nghèo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
1	Bình Thanh	0	20	0	#DIV/0!	0	0,00	128	#####	0	0,00	#####	0,00	0	#DIV/0!	0	0,00	462	#DIV/0!	20	100,00	#DIV/0!	100,00
2	Bình Tân	0	23	0	#DIV/0!	0	0,00	142	#####	0	0,00	#####	0,00	0	#DIV/0!	0	0,00	0	#DIV/0!	23	100,00	#DIV/0!	100,00
3	Bình Trung	0	20	0	#DIV/0!	0	0,00	128	#####	0	0,00	#####	0,00	0	#DIV/0!	0	0,00	361	#DIV/0!	20	100,00	#DIV/0!	100,00
4	Bình Đông	0	14	0	#DIV/0!	0	0,00	109	#####	1	7,14	#####	7,14	0	#DIV/0!	0	0,00	331	#DIV/0!	14	100,00	#DIV/0!	100,00
5	Phú Tài	0	20	0	#DIV/0!	0	0,00	353	#####	3	15,00	#####	15,00	0	#DIV/0!	0	0,00	441	#DIV/0!	20	100,00	#DIV/0!	100,00
6	Phú Hòa	0	19	0	#DIV/0!	0	0,00	263	#####	5	26,32	#####	26,32	0	#DIV/0!	0	0,00	359	#DIV/0!	19	100,00	#DIV/0!	100,00
7	Phú Long	0	12	0	#DIV/0!	0	0,00	187	#####	7	58,33	#####	58,33	0	#DIV/0!	0	0,00	233	#DIV/0!	12	100,00	#DIV/0!	100,00
8	Phú An	0	20	0	#DIV/0!	0	0,00	185	#####	7	35,00	#####	35,00	0	#DIV/0!	0	0,00	281	#DIV/0!	20	100,00	#DIV/0!	100,00
9	Thôn 1	0	2	75	#DIV/0!	2	100,00	0	#####	0	0,00	#####	100,00	75	#DIV/0!	2	100,00	0	#DIV/0!	0	0,00	#DIV/0!	100,00
10	Thôn 2	0	8	37	#DIV/0!	8	100,00	0	#####	0	0,00	#####	100,00	37	#DIV/0!	8	100,00	0	#DIV/0!	0	0,00	#DIV/0!	100,00
11	Thôn 3	0	1	43	#DIV/0!	1	100,00	0	#####	0	0,00	#####	100,00	43	#DIV/0!	1	100,00	0	#DIV/0!	0	0,00	#DIV/0!	100,00
	Tổng	0	159	155	#DIV/0!	11	6,92	1.495	#####	23	14,47	#####	21,38	155	#####	11	6,92	2.468	#DIV/0!	148	93,08	#DIV/0!	100,00

Hướng dẫn:

- Các Cột (6), (8), (10), (12), (16), (18), (20), (22): Chia tỷ lệ (Số hộ/ Tổng số hộ x 100)
- Cột (13) = (6) + (10)
- Cột (14) = (8) + (12)
- Cột (23) = (16) + (20)
- Cột (24) = (18) + (22)

Biểu mẫu số 5: Cấp xã và tỉnh*
Cập nhật mô hình quản lý, loại hình và hiệu quả sử dụng của công trình CNSNTTT
(Kèm theo Công văn số: /UBND-TL ngày /12/2025 của UBND xã Đồng Trà Bông)

Stt	Công trình**	Loại hình		Công suất đầu nổi***					Sản lượng nước bình quân (m³/ng.đ)	Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người (l/người/ngđ)	Giá bán nước (đ/m³)	Loại hình quản lý				
		Bơm dẫn	Tự chảy	Thiết kế		Sử dụng thực tế		Tỷ lệ % đầu nổi ***				Cộng đồng	HTX	Đơn vị SN có thu	Doanh nghiệp	Khác
				m³/ngđ	Hộ	m³/ngđ	Hộ									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Trà Bình		1	450	881	0	0	0,00	0	-		1				
2	HTNSH thôn 1		1	7	35	4	20	57,14	4	45		1				
3	HTNSH tổ 3, thôn 2		1	4	36	3	23	63,89	3	30		1				
4	HTCNSH tổ 4, thôn 2		1	4	37	2	14	37,84	2	32		1				
5	HTCNSH thôn 1, xã Trà Giang		1	14	38	5	15	39,47	5	76		1				
6	HTNSH Bờ Gieo, thôn 3		1	11	39	11	43	110,26	11	58		1				
7	HTNSH xã Trà Giang		1	35	100	6	21	21,00	6	65		1				
8	Nước sạch Khu Tái định cư La nong		1	35	100	5	19	54,29	5	60		1				
	Tổng		8	560	1266	36	155					8				

Ghi chú:
*Cấp xã cập nhật công trình trong xã, cấp huyện cập nhật công trình liên xã, cấp tỉnh cập nhật công trình liên huyện
** Công trình: Ghi tên công trình theo quyết định phê duyệt dự án, trường hợp không có quyết định thì ghi theo tên các đơn vị hành chính vùng cấp nước. Ví dụ: CTCN liên các thôn/bản.....; CTCN xã
***Số đầu nổi/số hộ sử dụng theo thiết kế và số đầu nổi sử dụng thực tế tại thời điểm đánh giá

Hướng dẫn:
- Các Cột (3, 4, 13, 14, 15, 16, 17): Đánh số 1 vào ô tương ứng
- Cột (9): Chia tỷ lệ (Sử dụng thực tế (7), (8)/ Thiết kế (5), (6)) x 100
- Cột (10): Tính trung bình 3 tháng gần nhất
- Cột (11): Lượng nước bình quân đầu người/ng.đ cột (11) = cột (7) x 1000/(cột (8) x số người trung bình/hộ)

Biểu mẫu số 6: Cấp xã, huyện và tỉnh
Đánh giá mức độ bền vững của công trình CNTT

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TL ngày /12/2025 của UBND xã Đồng Trà Bồng)

T T	Tên công trình	Địa bàn cung cấp (xã)	(1) Thu phí dịch vụ so với chi phí vận hành, bảo trì				(2) Nước sau xử lý đạt QCVN		(3) Khả năng cấp nước thường xuyên trong năm			(4) Công suất thực tế so với công suất thiết kế sau 02 năm			(5) Cán bộ có chuyên môn, năng lực quản lý vận hành phù hợp		Nguồn thông tin kiểm chứng	Đánh giá mức độ hoạt động bền vững				
			Dư (20 điểm)	Đủ (15 điểm)	Không đủ (10 điểm)	Không thu (0 điểm)	Đạt (20 điểm)	Không đạt (0 điểm)	Ổn định (20 điểm)	<30 ngày không cấp/năm (10 điểm)	>30 ngày không cấp/năm (0 điểm)	>60% (20 điểm)	Từ 50-60% (10 điểm)	<50% (0 điểm)	Đạt (20 điểm)	Không đạt (0 điểm)		Tổng điểm	BV	TĐ BV	KBV	KHĐ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)
1	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Trà Bình	Thôn Bình Thanh				0		0			0			0		0		0				1
2	HTNSH thôn 1	Thôn 1				0	20			10			10				TKĐ	40			1	
3	HTNSH tổ 3, thôn 2	Thôn 2				0	20			10		20					TKĐ	50		1		
4	HTCNSH tổ 4, thôn 2	Thôn 2				0	20			10				0			TKĐ	30			1	
5	HTCNSH thôn 1, xã Trà Giang	Thôn 1				0	20			10				0			TKĐ	30			1	
6	HTNSH Bờ Gieo, thôn 3	Thôn 3				0	20			10		20					TKĐ	50		1		
7	HTNSH xã Trà Giang	Thôn 1				0	20			10				0			TKĐ	30			1	
8	Nước sạch Khu Tái định cư La Nong	Thôn 1				0	20			10			10				TKĐ	40			1	
	Tổng																		0	2	5	1

Ghi chú:

*** Cách đánh giá các Tiêu chí**

- Tiêu chí (1), (3), (5): Kiểm tra trực tiếp qua báo cáo nội kiểm, quan sát, phỏng vấn

- Tiêu chí (2): Dựa trên kết quả kiểm định của TT NSVSMT hoặc của TT KSBT tỉnh, TT Y tế huyện theo TT 41/2018/TT-BYT, Quy chuẩn kỹ thuật do UBND tỉnh ban hành

- Tiêu chí (4): Sử dụng kết quả ở cột (7) Bảng 5 để đánh giá

- Riêng Tiêu chí (5) được đánh giá là đạt như sau:

- Công trình có quy mô lớn, vừa hoặc nhóm công trình có tổng công suất từ 3.000m³/ng.đ trở lên phải phải thỏa mãn yêu cầu sau:

+ Tối thiểu có 01 cán bộ có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp và có 01 năm kinh nghiệm về quản lý khai thác công trình thủy lợi, cấp, thoát nước;

+ Tối thiểu có 02 nhân sự quản lý khai thác có trình độ chuyên môn kỹ thuật phù hợp với vị trí việc làm về xây dựng, kỹ thuật điện, nước, vận hành trang thiết bị của công trình, tốt nghiệp các trường dạy nghề về chuyên ngành cấp thoát nước, xây dựng, thủy lợi, điện, cơ khí hoặc tương đương trở lên;

- Đối với công trình quy mô nhỏ (100 - dưới 1.000 m³/ng.đ) và rất nhỏ (dưới 100m³/ng.đ): Yêu cầu nhân sự quản lý khai thác phải có tối thiểu 01 người được xác nhận là đã tham gia tập huấn về chuyên môn kỹ thuật quản lý khai thác công trình cấp nước sạch tập trung do các cơ quan, đơn vị chuyên môn, tổ chức quản lý khai thác về cấp nước sạch nông thôn tổ chức.

*** Cách đánh giá mức độ hoạt động bền vững của công trình như sau:**

- Tổng điểm ≥ 70 điểm (trong đó bắt buộc phải đạt ít nhất 15 điểm cho nội dung đánh giá số (1) và 20 điểm cho nội dung đánh giá số (2)): Bền vững

- Tổng điểm từ 50 đến <70 điểm: Tương đối bền vững

- Tổng điểm từ 20 đến < 50 điểm: Kém bền vững

- Tổng điểm dưới 20 điểm: Không hoạt động